

NGUYỄN THỊ THU HÀ

MODULE MN

2

**ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN
TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI,
MỤC TIÊU VÀ KẾT QUẢ
MONG ĐỢI Ở TRẺ MẦM NON
VỀ TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Giáo dục mầm non luôn hướng tới mục tiêu giáo dục toàn diện cho trẻ, chuẩn bị những năng lực, phẩm chất và các kĩ năng sống cần thiết... cho trẻ vào học lớp 1. Giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non đã và đang là một nhiệm vụ không thể thiếu trong công tác giáo dục mầm non. Thực hiện tốt nhiệm vụ này sẽ giúp trẻ tự tin, sống có trách nhiệm và tham gia tốt hơn vào các hoạt động xã hội.

Đặc điểm tình cảm của trẻ em khá phong phú và phát triển theo từng giai đoạn lứa tuổi. Càng lớn, tình cảm của trẻ càng ổn định và có cấu trúc tâm lí rõ ràng hơn. Yếu tố tình cảm chi phối khá lớn vào các hành vi của trẻ. Do vậy nắm được đặc điểm phát triển tình cảm của trẻ mầm non là điều kiện cần thiết để giáo viên cũng như phụ huynh có thể hiểu và giúp đỡ tốt hơn cho trẻ trong quá trình các cháu đang phát triển và hoàn thiện nhân cách.

Các kĩ năng xã hội là những cách ứng xử, giải quyết các vấn đề xảy ra trong cuộc sống xã hội hàng ngày. Kĩ năng xã hội chịu sự kiểm soát của các chuẩn mực xã hội nhưng chúng lại mang đặc điểm cá nhân. Những tác động giáo dục từ sớm sẽ mang lại hiệu quả cao và tránh bớt những sai phạm của quá trình tự mò mẫm, giúp cho cá nhân sớm định hình cách sống và đáp ứng tốt hơn với các yêu cầu, chuẩn mực xã hội.

Module này giúp làm rõ các đặc điểm phát triển về tình cảm và các kĩ năng xã hội của trẻ mầm non đồng thời nêu lên các mục tiêu và kết quả cụ thể cần đạt được ở từng giai đoạn lứa tuổi. Module hướng tới việc hỗ trợ cho những người chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non cơ sở để triển khai các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ một cách hiệu quả.



B. MỤC TIÊU

- Người học nắm được các kiến thức cơ bản về đặc điểm phát triển tình cảm và các kĩ năng xã hội của trẻ mầm non.
- Người học xác định được mục tiêu về phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non ở từng giai đoạn lứa tuổi.
- Người học xác định được nội dung và phương pháp giáo dục tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non ở từng giai đoạn lứa tuổi.
- Người học vận dụng tổ chức thực hiện giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ.



C. NỘI DUNG

Hoạt động 1. Tìm hiểu đặc điểm, xác định các mục tiêu về phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội của trẻ mầm non

1. Mục tiêu

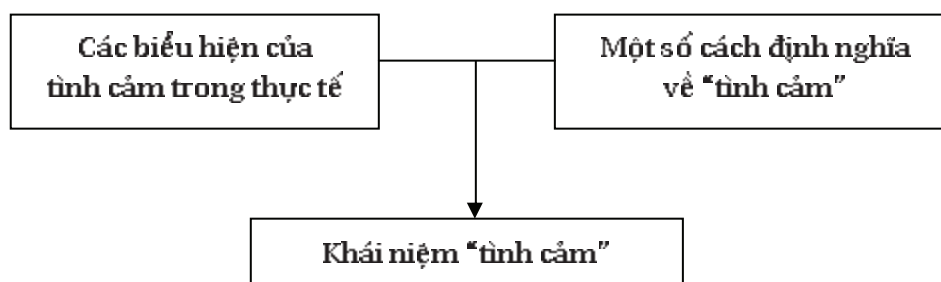
Giúp người học biết cách xây dựng khái niệm, nắm được khái niệm “tình cảm”, “kĩ năng xã hội” và những biểu hiện của tình cảm và kĩ năng xã hội trong thực tế.

Nắm được đặc điểm phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội của từng độ tuổi MN, từ đó xác định mục tiêu phát triển.

2. Cách thực hiện

2.1. Làm rõ các khái niệm

Cách giúp học viên xây dựng khái niệm



Sau khi thực hiện theo sơ đồ trên, học viên đọc các thông tin sau:

a. Tình cảm

Tình cảm là những thái độ thể hiện sự rung cảm của con người đối với những sự vật, hiện tượng có liên quan tới nhu cầu và động cơ của họ. Tình cảm bao giờ cũng gắn với một đối tượng cụ thể.

Trong thực tế, đời sống mỗi cá nhân đều có thể thấy rất nhiều biểu hiện khác nhau của tình cảm con người. Ví như khi chúng ta đi xa và thấy nhớ tha thiết ngôi nhà và những người thân yêu của mình hoặc khi nghe tin dữ xảy đến với một người bạn, chúng ta thấy lo lắng, xót xa... Đó đều là những biểu hiện chân thực của tình cảm.

Cảm xúc là sự thể hiện của tình cảm trong những hoàn cảnh nhất định. Ví dụ, khi nghe tin quân ta chiến thắng và tiêu diệt được rất nhiều quân của địch, chúng ta có cảm xúc vui sướng hân hoan và hả hê trước những thất bại thảm hại của quân thù. Bởi ở đây có hai thứ tình cảm

chủ đạo, đó là tình yêu quê hương đất nước và sự căm ghét những kẻ xâm lược phi nghĩa.

Tình cảm được chia thành tình cảm cấp cao và tình cảm cấp thấp:

Tình cảm cấp thấp liên quan tới sự thoả mãn hay không thoả mãn những nhu cầu sinh học của cơ thể.

Tình cảm cấp cao liên quan tới sự thoả mãn hay không thoả mãn những nhu cầu xã hội của con người. Tình cảm này gồm tình cảm đạo đức, tình cảm trí tuệ và tình cảm thẩm mỹ.

Trẻ mầm non là lứa tuổi đang hình thành và phát triển nhân cách. Trẻ tiếp thu và học hỏi từ xung quanh để tạo nên sự phát triển và hoàn thiện cá nhân. Giáo dục tình cảm cho trẻ phải bắt đầu từ những điều đơn giản, gần gũi nhất. Trẻ phải nhận biết được những biểu hiện cảm xúc của người khác để điều chỉnh các biểu hiện và hành vi cho phù hợp; trẻ nhận biết các cảm xúc, tình cảm của mình và học cách thể hiện phù hợp.

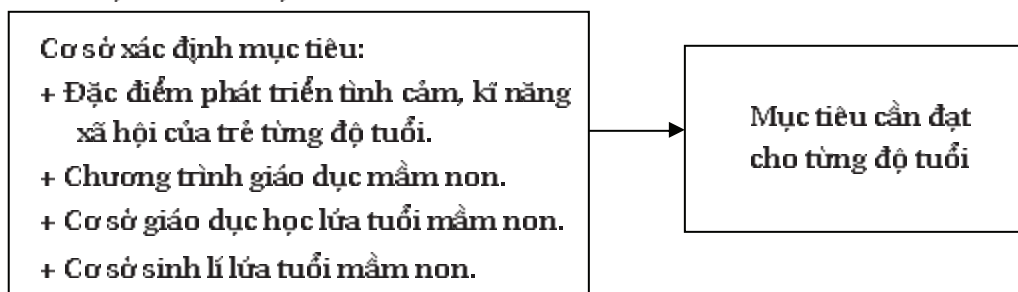
b. Kỹ năng xã hội

Kỹ năng xã hội là những cách thức giải quyết các vấn đề trong cuộc sống xã hội nhằm giúp con người thích nghi và phát triển tốt hơn. Tùy từng giai đoạn phát triển, với sự mở rộng dần phạm vi hoạt động, sự đa dạng của các hoạt động và sự phong phú của các mối quan hệ thì các kỹ năng xã hội cũng phát triển dần lên. Các môi trường xã hội của con người khá rộng, từ gia đình, trường lớp, tới các tổ chức cộng đồng khác. Ở mỗi nơi với đặc điểm riêng sẽ đòi hỏi những kỹ năng xã hội riêng.

2.2. Đặc điểm phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội của trẻ mầm non và những mục tiêu cần đạt

Cách giúp học viên triển khai:

- Đặc điểm phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội: nghiên cứu tài liệu, lấy ví dụ và phân tích ví dụ thực tiễn.
- Mục tiêu cần đạt:



Mỗi giai đoạn trẻ em có những sự phát triển riêng về tâm, sinh lý nói chung và tình cảm, kĩ năng xã hội nói riêng, do đó các yêu cầu về mục tiêu giáo dục cũng khác nhau.

a. *Đặc điểm phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội của trẻ lứa tuổi nhà trẻ và những mục tiêu cần đạt*

* Về tình cảm

Ngay từ khi lọt lòng đứa trẻ đã có những ứng xử làm cho người lớn phải quan tâm như khóc, cười, bám núm, rúc tìm bầu sữa, muốn được âu yếm vỗ về... Những biểu hiện đó là sự thể hiện của nhu cầu được giao lưu gắn bó với người lớn mà trước hết là với người mẹ. Nhu cầu gắn bó mẹ con đã được nhiều nhà khoa học chứng minh đó cũng là nhu cầu gốc chứ không phải chỉ là nhu cầu thứ sinh do đòi hỏi của nhu cầu ăn uống mà thành. Việc thường xuyên gắn bó giữa mẹ và con là cơ sở cho sự nảy sinh và phát triển các nhu cầu giao tiếp giữa trẻ với những người xung quanh, trẻ dần biết thể hiện cảm xúc của mình khi giao tiếp với mọi người: cười khi nhìn thấy ai đó hoặc được “hỏi chuyện”, méo, khóc khi người ta bỏ đi và trẻ chỉ có một mình. Đó chính là những phản ứng vận động xúc cảm đặc biệt hướng tới người lớn, được gọi là “phức cảm hơn hớ”.

Cho tới khoảng 15 tháng, giao tiếp xúc cảm trực tiếp với mọi người xung quanh là hoạt động chủ đạo của trẻ. Giao tiếp với người lớn có ảnh hưởng mạnh tới sự phát triển tâm lý của trẻ đặc biệt là về mặt xúc cảm. Khi giao tiếp, người lớn bế ẵm, cung nựng, vỗ về hỏi han trẻ, biểu hiện những cảm xúc rất rõ ràng trên nét mặt cho trẻ quan sát... Do đó đã khơi gợi lên những cảm xúc đầu tiên về con người và các sắc thái khác nhau của sự thể hiện cảm xúc để trẻ học theo. Trong giai đoạn này có một mốc quan trọng của sự phát triển tình cảm đó là sự phân biệt giữa người lạ và quen (khoảng tháng thứ 6 – tháng thứ 8). Nếu trước đây trẻ có thể cười và theo bất kì ai thì tới giai đoạn này trẻ tỏ rõ sự lạ lẫm, sợ hãi trước người lạ (khóc, quay mặt đi...) bởi lúc này ở trẻ đã định hình một số đối tượng tình cảm rõ nét nên thường quán kị những người đó. Phản ứng này cũng lặp lại tương tự khi trẻ gặp lại một kinh nghiệm không dễ chịu như nhìn thấy bác sĩ, nhìn thấy cốc thuốc, kim tiêm...

Cùng với việc giao tiếp với người lớn, ở trẻ dần hình thành nhu cầu hoạt động với các đồ vật và vì vậy người lớn đã trở thành một “chiếc cầu nối” giúp trẻ tiếp xúc và khám phá thế giới đồ vật xung quanh. Sự phát triển mạnh mẽ và hoàn thiện dần của hệ vận động giúp trẻ thực hiện tốt hơn

nhiều vận động từ đơn giản đến phức tạp dần. Từ chỗ chủ yếu thực hiện các vận động thô, đến hơn 1 tuổi trở đi, trẻ tập các vận động tinh tốt dần lên và có thể thực hiện nhiều vận động một cách khéo léo. Các giác quan của trẻ cũng biểu lộ tính nhạy cảm cao trong quá trình tìm hiểu khám phá xung quanh. Trẻ nhỏ tỏ ra rất nhạy cảm với âm nhạc và có những biểu hiện hoà mình vào các giai điệu.

Từ 2 tuổi trở lên, tình cảm của trẻ thể hiện thêm những sắc thái mới. Trẻ mong muốn được người lớn âu yếm, khen ngợi. Trẻ sợ khi bị chê hoặc khi người lớn tỏ ra không hài lòng. Sự khen ngợi của người lớn là nguồn cổ vũ để hình thành ở trẻ *tình cảm tự hào*, vì vậy trẻ thường cố gắng làm những điều tốt để được khen ngợi. Bên cạnh đó, khi trẻ mắc lỗi, sự không hài lòng, những lời khiển trách của người lớn cũng làm xuất hiện *tình cảm xấu hổ*. Đây là những biểu hiện của tình cảm đạo đức mà nếu được giáo dục tốt chúng sẽ có tác dụng thúc đẩy trẻ làm nhiều việc tốt.

Một điểm đáng lưu ý nữa là các hành vi, nhận thức của trẻ chịu ảnh hưởng rất lớn từ xúc cảm, tình cảm của trẻ và điều này kéo dài khá lâu; ví như trong mắt mọi đứa trẻ, mẹ của bé lúc nào cũng là người xinh đẹp nhất. Trẻ cũng dễ bị lây lan cảm xúc từ người khác, trong một lớp nhà trẻ nếu có một vài cháu khóc thì có thể khiến cả lớp òa khóc theo.

- Như vậy dựa trên những đặc điểm về phát triển tình cảm của trẻ ở lứa tuổi nhà trẻ, có thể xác định *các mục tiêu cơ bản cần đạt* trong giáo dục tình cảm cho trẻ tuổi nhà trẻ là:
- Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi: Sự nhận biết các sắc thái cảm xúc của mọi người xung quanh để điều chỉnh các hành vi của bản thân, đồng thời qua đó học các cách thể hiện cảm xúc. Đây là điều kiện quan trọng giúp phát triển các mối quan hệ và tăng cường sự hiểu biết về con người và thế giới xung quanh. Cụ thể mục tiêu cho từng độ tuổi là:
 - + Từ 3 – 6 tháng tuổi: Trẻ biểu lộ thích hóng chuyện. Biểu lộ cảm xúc với khuôn mặt, giọng nói, cử chỉ của người giao tiếp cùng trẻ. Trẻ thích thú với đồ vật chuyển động, có màu sắc và chuyển động.
 - + Từ 6 – 12 tháng tuổi: Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp bằng âm thanh, cử chỉ với người giao tiếp cùng. Trẻ biểu lộ các cảm xúc với người xung quanh. Trẻ thích chơi với các đồ chơi chuyển động, có màu sắc sặc sỡ và phát ra âm thanh.

- + Từ 12 – 24 tháng tuổi: Trẻ biểu lộ sự thích thú giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi. Trẻ cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh. Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và quan sát một số đối tượng thú vị xung quanh (con vật, đồ vật).
- + Từ 24 – 36 tháng tuổi: Trẻ biểu lộ sự thích thú giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với người khác. Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi. Trẻ biểu lộ các cảm xúc này qua nét mặt, cử chỉ. Trẻ biểu lộ sự thân thiện với các đối tượng quen thuộc (con vật, đồ vật, cây cỏ...).
- Trẻ thể hiện cảm xúc qua các hoạt động mang tính nghệ thuật: Những cảm xúc thẩm mỹ là cơ sở để phát triển thành tình cảm thẩm mỹ. Trẻ được tiếp xúc với những hoạt động, những đối tượng mang tính nghệ thuật từ sớm sẽ làm nảy sinh ở trẻ sự yêu thích cái đẹp, hứng thú với những hoạt động tạo ra cái đẹp.
- + Từ 3 – 6 tháng tuổi: Trẻ biểu lộ cảm xúc tích cực khi nghe hát, nghe các âm thanh (nghe, cười, khua tay chân).
- + Từ 6 – 12 tháng tuổi: Trẻ biểu lộ cảm xúc tích cực khi nghe hát, nghe các âm thanh (nhún nhảy, vỗ tay, reo cười...).
- + Từ 12 – 24 tháng tuổi: Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc. Thích xem tranh ảnh, thích vẽ.
- + Từ 24 – 36 tháng tuổi: Trẻ biết hát và vận động theo vài bài hát, bản nhạc. Trẻ thích xem tranh, ảnh, xếp hình, tô, vẽ (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).

* Về các kĩ năng xã hội:

Bên cạnh những đặc điểm về tình cảm của trẻ (đã trình bày tại mục trên) có ảnh hưởng tới sự hình thành và phát triển các kĩ năng xã hội, còn cần đề cập tới các vấn đề sau:

Nhờ sự dẫn dắt của người lớn, trẻ đến được với thế giới đồ vật xung quanh. Qua các hoạt động phối hợp với người lớn, trẻ nảy sinh khả năng bắt chước các hành động của người lớn. Đây là điều kiện rất quan trọng để giúp trẻ tiếp thu những điều người lớn dạy bảo, từ đó mở rộng vốn kiến thức và kinh nghiệm cho trẻ. Đây là quá trình trẻ học các kiến thức, kĩ năng hoạt động đúng với các đối tượng đồng thời trẻ cũng lĩnh hội các quy tắc hành vi xã hội. Tuy nhiên việc trẻ bắt chước người lớn cũng khiến cho thái độ của trẻ dễ bị phụ thuộc vào thái độ của người lớn đó. Do vậy

các chuẩn mực về hành vi, lời nói, thái độ của người lớn có ý nghĩa rất lớn trong việc giáo dục trẻ.

Với quá trình giao tiếp và sự phát triển ngôn ngữ; dù rằng tới cuối giai đoạn nhà trẻ, trẻ vẫn chưa thực sự nói mạch lạc nhưng trẻ có thể nghe và lĩnh hội được các thông tin do người lớn phát ra và đặc biệt là các sắc thái giọng nói hoặc biểu hiện nét mặt, đã giúp trẻ học được một số kỹ năng trong ứng xử và đặc biệt là kỹ năng giao tiếp. Ví dụ, khi người lớn nói “con lại đây” với âm sắc nhẹ nhàng, có kèm theo nụ cười, ánh mắt trìu mến và bàn tay vẫy nhẹ thì đứa trẻ cảm thấy thiện ý và sẵn sàng vui vẻ tiến đến. Nhưng vẫn câu nói đó nhưng cường độ giọng nói lớn, ánh mắt, vẻ mặt đầy bực bội, tay vẫy mạnh thì đứa trẻ nhận ra ngay đó là những dấu hiệu không thiện cảm và sẽ có những ứng xử như đứng im sợ hãi, khóc, lảng đi...

Dấu hiệu đầu tiên của quá trình hình thành nhân cách là sự xuất hiện của sự tự ý thức. Đến khoảng 2 tuổi, nhiều trẻ đã có khả năng gắn tên mình với bản thân mà không đồng nhất mình với người khác như trước nữa. Ví dụ, khi muốn mẹ bế, trẻ đã biết nói “mẹ bế con” thay vì nói rằng “mẹ bế nó” như trước đây. Việc biết được tên của mình gắn với bản thân mình và tách được mình khỏi người khác là mốc rất quan trọng. Bởi ý thức về bản thân sẽ khiến trẻ muốn hành động để phân biệt mình, do vậy các hoạt động sẽ mang tính độc lập nhiều hơn. Cũng trong thời gian này, trẻ tiếp tục hiểu về cơ thể mình, quan tâm đến từng bộ phận cơ thể và đến giới tính.

Ở trẻ nhà trẻ đã xuất hiện khả năng đánh giá. Trẻ đánh giá người khác và tự đánh giá mình dù sự đánh giá của trẻ vẫn chủ yếu dựa theo nhận xét của người lớn. Nhận xét của trẻ chủ yếu quy về “ngoan”, “hu”, “xấu”, “đẹp” và trẻ dựa vào thái độ của người lớn để phân biệt. Khi làm điều gì đó khiến người lớn vui vẻ hài lòng thì đó là ngoan và trẻ sẽ cố gắng làm nhiều lần để được khen ngợi. Nhờ vậy trẻ có thể được rèn luyện các thói quen tốt, bỏ dần cái xấu. Tuy nhiên, khả năng tự điều chỉnh hành vi của trẻ còn rất hạn chế. Trẻ gặp khó khăn khi phải kiềm chế những mong muốn của mình và phải làm những việc mà trẻ không hứng thú. Với đặc điểm này, đòi hỏi người lớn phải kiên nhẫn và sát sao với trẻ.

Đến cuối tuổi nhà trẻ, chuẩn bị bước sang tuổi mẫu giáo, trẻ gặp phải “khủng hoảng tuổi lên 3”. Giai đoạn này trẻ phân biệt mình với người lớn. Trẻ tự cảm nhận về sự “trưởng thành” của mình, do đó chúng muốn làm những việc như người lớn. Nhu cầu tự khẳng định trở thành động

lực mạnh mẽ thúc đẩy trẻ hoạt động. Đây là dấu hiệu của sự trưởng thành đáng để khích lệ. Tuy nhiên với trẻ lên 3 nhu cầu độc lập, tự khẳng định lại có phần thái quá khi trẻ bướng bỉnh, ngang ngạnh và muốn “thâu tóm” mọi thứ xung quanh. Do vậy, trẻ có những biểu hiện ích kỷ và không vâng lời, chống đối lại: trẻ thường nói “của con chứ”, “để con tự làm”... và nếu người lớn có làm giúp thì trẻ sẵn sàng phá đi để làm lại. Đây là giai đoạn nhạy cảm và dễ gây căng thẳng trong quan hệ giữa trẻ với mọi người xung quanh. Người chăm sóc và giáo dục trẻ cần nắm được đặc điểm này và có biện pháp giáo dục phù hợp bởi nếu không hậu quả của khủng hoảng tuổi lên 3 có thể ảnh hưởng xấu tới sự phát triển chung của trẻ về sau.

Tóm lại, các kỹ năng xã hội đối với trẻ ở lứa tuổi nhà trẻ chính là các cách thức trẻ cần có, giúp trẻ hoà nhập và phát triển các mối quan hệ xã hội tốt đẹp với những người trong gia đình, với các bạn ở lớp và những người khác mà trẻ tiếp xúc.

- Như vậy dựa trên những đặc điểm có liên quan tới kỹ năng xã hội của trẻ ở lứa tuổi nhà trẻ, có thể xác định các mục tiêu cơ bản cần đạt trong giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ tuổi nhà trẻ là:
- Biểu lộ sự nhận thức về bản thân: đây là mốc cơ bản để phát triển các kỹ năng xã hội của trẻ. Nhận thức về bản thân là cách để hoàn thiện và phát triển. Ban đầu trẻ phân biệt bản thân với thế giới xung quanh, sau đó là nhận thức về bản thân, phân biệt mình với những người khác. Quá trình nhận thức bản thân bắt đầu từ rất sớm và nó kéo dài ngay cả khi con người đã trưởng thành. Đối với trẻ nhà trẻ, các mục tiêu cụ thể là:
 - + Từ 3 – 6 tháng: Trẻ quay đầu về phía phát ra âm thanh hoặc tiếng gọi.
 - + Từ 6 – 12 tháng: Trẻ nhận ra tên của mình và có phản ứng khi nghe gọi tên.
 - + Từ 12 – 24 tháng: Trẻ nhận ra mình trong gương, trong ảnh (chỉ vào hình ảnh của mình khi được hỏi).
 - + Từ 24 – 36 tháng: Trẻ nói được vài thông tin về bản thân như tên, tuổi. Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.
 - Thực hiện hành vi xã hội đơn giản: Ở mức thấp nhất, trẻ cần thực hiện được một số hành vi mang tính xã hội ở mức đơn giản tùy theo độ tuổi. Những kỹ năng xã hội này giúp mở cánh cửa cho trẻ tham gia vào cuộc sống xã hội, tạo sự thân thiện, cởi mở và phát triển các mối quan hệ.
 - + Từ 3 – 6 tháng tuổi: Trẻ đáp lại người giao tiếp với mình bằng các phản ứng xúc cảm tích cực.

- + Từ 6 – 12 tháng tuổi: Trẻ bắt chước một vài hành vi đơn giản thể hiện tình cảm.
- + Từ 12 – 24 tháng tuổi: Trẻ chào khi được nhắc nhở. Trẻ bắt chước một vài hành vi xã hội vẫn thường thấy (bế búp bê, nghe điện thoại...). Trẻ làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn.
- + Từ 24 – 36 tháng tuổi: Trẻ biết chào, biết cảm ơn, biết thêm từ “ạ” khi nói với người lớn. Biết thực hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ. Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác. Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn.

b. *Đặc điểm phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội của trẻ lứa tuổi mẫu giáo bé (3 – 4 tuổi) và những mục tiêu cần đạt*

* *Về tình cảm*

Trẻ mẫu giáo bé (3 – 4 tuổi) rất dễ xúc cảm và rất nhạy cảm. Xúc cảm của trẻ nảy sinh nhanh chóng và mất đi cũng dễ dàng do độ tình cảm của trẻ chưa ổn định và chưa bền vững. Mọi hành động của trẻ đều bị chi phối bởi tình cảm.

Tình cảm đạo đức và thẩm mỹ được nảy sinh, phát triển mạnh và luôn luôn gắn quyện với nhau. Trẻ bắt đầu rung động trước cái đẹp và yêu thích cái đẹp, hứng thú tham gia các hoạt động nghệ thuật như múa, hát, đọc thơ, kể chuyện, tạo hình. Trẻ bước đầu nhận biết được các hành vi đạo đức đơn giản trong mối quan hệ giữa người với người: tốt/xấu, đúng/sai.

→ Như vậy các mục tiêu cơ bản cần đạt trong giáo dục tình cảm cho trẻ mẫu giáo bé là:

- Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật hiện tượng xung quanh: cụ thể là trẻ nhận ra các cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói hoặc qua những hình ảnh trên tranh. Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.
- Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên cuộc sống và các hoạt động mang tính nghệ thuật: Trẻ thể hiện sự cảm nhận của mình trước vẻ đẹp hoặc trước các hoạt động nghệ thuật (lắng nghe / nhìn ngắm, vui sướng, vỗ tay, nói những từ thể hiện cảm nhận). Trẻ thích các hoạt động mang tính nghệ thuật (thích nghe, thích xem, thích hát, đọc thơ, vẽ...).

* *Về kĩ năng xã hội*

Ý thức về bản thân đã chớm nảy sinh từ cuối tuổi nhà trẻ song vẫn hết sức mờ nhạt. Nhiều trẻ vẫn chưa biết mình lên mấy, con nhà ai và giới tính của bản thân. Nhờ sự tiếp xúc với thế giới xung quanh ngày càng rộng mở nên trẻ phát hiện thêm được rằng xung quanh trẻ tồn tại rất nhiều các mối quan hệ, vừa đa dạng vừa rắc rối mà trẻ không dễ gì khám phá và hiểu ngay ra được. Do đó, trẻ mượn các trò chơi (chủ yếu là trò chơi đóng vai theo chủ đề) để tìm hiểu và thâm nhập vào xã hội phức tạp của người lớn. Trong trò chơi, trẻ học được nhiều điều mới, được rèn luyện các kĩ năng xã hội “thật” và “giả”. Trẻ gắn kết nhiều hơn với các bạn xung quanh.

Tuổi mẫu giáo bé là điểm khởi đầu của sự hình thành ý thức bản ngã nên ý thức đó còn mang đặc điểm tự kỉ trung tâm. Trẻ chưa phân biệt rõ được hai thế giới: một là thế giới chủ quan và hai là thế giới khách quan tồn tại bên ngoài. Do đó, trẻ ở độ tuổi này còn rất chủ quan và ngây thơ. Từ sự chủ quan ngây thơ đó nên trẻ hay đặt ra những yêu cầu vô lí nằm ngoài khả năng. Ví dụ khi xem phim, trẻ rất thích nhân vật Tôn Ngộ Không. Tới đoạn phim không xuất hiện nhân vật này thì trẻ nằng nặc đòi phải đưa nhân vật Tôn Ngộ Không ra. Với đặc điểm này cũng gây ra không ít rắc rối khi bắt trẻ tiếp thu và tuân thủ các yêu cầu quy tắc xã hội. Để giải quyết những rắc rối này, người lớn chỉ có thể bằng cách kiên nhẫn, tạo điều kiện cho trẻ hoạt động nhiều với các đối tượng thuộc môi trường bên ngoài để giúp trẻ nhận ra sự khác nhau giữa ý muốn cá nhân với sự vật khách quan; trẻ nhận ra giữa mọi người luôn có những quy tắc nhất định phải tuân theo; ở mỗi địa điểm đều có những quy định riêng không thể không thực hiện.

Trẻ mẫu giáo bé đã có thể tiếp thu kinh nghiệm quan hệ tình cảm xã hội ở người lớn, cảm nhận được sự quan tâm và chăm sóc của họ. Việc giáo dục mối quan hệ thân ái với mọi người xung quanh và tình cảm thân ái đã có thể bắt đầu hình thành ở lứa tuổi mẫu giáo. Trẻ đã thể hiện một số kĩ năng xã hội: chờ đến lượt, chia sẻ và quan tâm đến những người khác, tuy nhiên vẫn hay xảy ra những xung đột giữa trẻ với nhau.

Ở lứa tuổi này, trẻ ít phụ thuộc hơn vào người khác. Trẻ có thể tự chơi trong một khoảng thời gian dài hơn... Trẻ muốn khẳng định mình, mong muốn đạt tới tính tự lực. Vì vậy, người lớn cần phải nuôi dưỡng lòng mong muốn độc lập, đáp ứng những nhu cầu tự lực và làm phong phú những hoạt động của trẻ một cách phù hợp.

→ Như vậy dựa trên những đặc điểm có liên quan tới kĩ năng xã hội của trẻ ở lứa tuổi mẫu giáo bé, có thể xác định các mục tiêu cơ bản cần đạt trong giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ là:

- *Thể hiện ý thức về bản thân:* Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân; nói được điều bé thích, không thích.
- *Thể hiện sự tự tin, tự lực:* Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động. Trẻ cố gắng thực hiện công việc được giao.
- *Thực hiện hành vi và quy tắc ứng xử xã hội:* Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình (sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi; không tranh giành đồ chơi; vâng lời người lớn). Trẻ biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở; chú ý nghe khi người khác nói với mình; cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.

c. *Đặc điểm phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội của trẻ lứa tuổi mẫu giáo nhỡ (4 – 5 tuổi) và những mục tiêu cần đạt*

* *Về tình cảm*

Trẻ mẫu giáo nhỡ, khả năng ngôn ngữ của trẻ phát triển hơn nên quan hệ của trẻ với những người xung quanh được mở rộng một cách đáng kể. Do đó, đời sống tình cảm của trẻ có một bước chuyển biến mạnh mẽ, vừa phong phú, vừa sâu sắc hơn so với lứa tuổi trước. Các mối quan hệ của trẻ cũng được phát triển và mở rộng.

Trẻ mẫu giáo nhỡ rất thích sự trìu mến yêu thương, đồng thời rất lo sợ trước những thái độ thờ ơ, lạnh nhạt của những người xung quanh đối với mình. Nhu cầu được yêu thương của trẻ mẫu giáo nhỡ thật là lớn, nhưng điều đáng lưu ý là sự bộc lộ tình cảm của chúng rất mạnh mẽ đối với những người xung quanh, trước hết là với bố mẹ, anh chị, cô giáo. Tình cảm của trẻ phát triển mãnh liệt, trẻ không chỉ bộc lộ tình cảm với mọi người mà còn thể hiện những cảm xúc yêu thương trìu mến, thậm chí đồng cảm với cây cỏ, đồ vật... Đây là một thời điểm thuận lợi để giáo dục lòng nhân ái cho trẻ.

Các loại tình cảm bậc cao như tình cảm trí tuệ, tình cảm đạo đức, tình cảm thẩm mĩ đều ở vào thời điểm phát triển thuận lợi nhất, đặc biệt là tình cảm thẩm mĩ. Tình yêu cái đẹp trong tự nhiên và trong nghệ thuật càng khiến trẻ gần bó hơn với con người và thiên nhiên, từ đó mong muốn làm những điều tốt đẹp cho mọi người và cho môi trường sống. Như vậy qua giáo dục các tình cảm thẩm mĩ đã có tác dụng giáo dục cả

tình cảm đạo đức bởi thực chất với trẻ nhỏ cái đẹp và cái tốt không thực sự được phân biệt rạch ròi.

- Như vậy các mục tiêu cơ bản cần đạt trong giáo dục tình cảm cho trẻ mẫu giáo nhớ là:
- Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật hiện tượng xung quanh: Trẻ nhận biết được các cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, giọng nói, cử chỉ hoặc qua những hình ảnh trên tranh. Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.
 - Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên cuộc sống và các hoạt động mang tính nghệ thuật: Trẻ thể hiện sự cảm nhận của mình trước vẻ đẹp hoặc trước các hoạt động nghệ thuật (chú ý lắng nghe / nhìn ngắm, vui sướng, vỗ tay, dùng những từ gọi cảm để thể hiện cảm nhận). Trẻ thích các hoạt động mang tính nghệ thuật (thích nghe, thích xem, bắt đầu có một số vận động hoà theo...).

* *Về kĩ năng xã hội*

Vào tuổi này, thế giới nội tâm của trẻ đã bắt đầu phong phú nên cá tính của trẻ bộc lộ rõ rệt. Mỗi đứa trẻ một vẻ riêng, do đó trẻ bắt đầu có khuynh hướng tìm cho mình những người bạn thân, hợp ý nhau để cùng chơi. Những đôi bạn hoặc nhóm bạn như thế gắn bó khá tốt và thường biết vì nhau: nằm ngủ cạnh nhau, ăn cạnh nhau, bênh vực khi có bạn bắt nạt, chia sẻ cùng chơi. Thông thường trong nhóm trẻ sẽ có một vài trẻ nổi bật hẳn được các bạn yêu mến, luôn thích chơi cùng, luôn nghe theo các ý kiến song cũng có những cháu bị các bạn không ưa và thường tẩy chay khỏi mọi nhóm hoạt động. Cả hai đối tượng trẻ này đều dễ rơi vào những vấn đề không hay có thể gây lệch lạc trong sự phát triển tâm lí và giáo viên nên chú ý để có những can thiệp phù hợp.

Trong “xã hội trẻ em” cũng có những dư luận chung. Các dư luận này có thể bắt nguồn từ nhận xét của người lớn hoặc do chính trẻ nhận xét lẫn nhau. Các dư luận này ảnh hưởng khá lớn đối với sự lĩnh hội các chuẩn mực hành vi đạo đức của trẻ và ảnh hưởng tới nhân cách của từng trẻ. Nếu với các cháu ở độ tuổi nhỏ hơn, ý kiến của bạn này không ảnh hưởng gì tới bạn khác thì trẻ mẫu giáo nhớ đã biết nghe ý kiến của các bạn và phục tùng theo số đông ngay cả khi ý kiến đó trái với kiến thức và kinh nghiệm trẻ đã có. Tinh a dua này sẽ dần mất đi nếu trẻ được người lớn dạy bảo và cho trẻ rèn luyện tính tự tin.

Lúc này, những động cơ đã xuất hiện trước đây như muốn được khẳng định, muốn được sống và làm việc như người lớn, muốn nhận thức sự vật và hiện tượng xung quanh đều được phát triển mạnh mẽ. Đặc biệt những động cơ đạo đức, thể hiện thái độ của trẻ với những người khác có một ý nghĩa hết sức quan trọng trong sự phát triển các động cơ hành vi. Những động cơ này gắn liền với việc lĩnh hội có ý thức những chuẩn mực và những quy tắc đạo đức của những hành vi trong xã hội.

- Như vậy dựa trên những đặc điểm có liên quan tới kĩ năng xã hội của trẻ ở lứa tuổi mẫu giáo nhỏ, có thể xác định các mục tiêu cơ bản cần đạt trong giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ là:
- Thể hiện ý thức về bản thân: Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ. Trẻ nói được điều mình thích, không thích, những việc trẻ được làm.
 - Thể hiện sự tự tin, tự lực: Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. Cố gắng hoàn thành công việc được giao.
 - Thực hiện hành vi và quy tắc ứng xử xã hội: Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình (sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, giờ ngủ không gây ồn, vâng lời người lớn). Trẻ biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. Chú ý nghe khi cô, bạn nói với mình; biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở; biết trao đổi thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung.

d. *Đặc điểm phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội của trẻ lứa tuổi mẫu giáo lớn (5 – 6 tuổi) và những mục tiêu cần đạt*

* *Về tình cảm*

Tình cảm của trẻ đã khá rõ nét và ổn định hơn các độ tuổi trước. Với sự phát triển của ngôn ngữ và tư duy, trẻ có thể sử dụng các sắc thái khác nhau của ngôn ngữ, các từ ngữ phong phú biểu cảm, điệu bộ để thể hiện cảm xúc, tình cảm của mình. Trẻ cũng có thể nói về tình cảm của mình cho người khác nghe (giải thích vì sao có cảm xúc hay tình cảm đó, đưa ra nhận xét...).

Trẻ biết cách thể hiện sự quan tâm, chia sẻ với bạn bè, người thân quen.

Tình cảm thẩm mĩ, tình cảm đạo đức tiếp tục phát triển và được củng cố. Trẻ không chỉ có những rung động trước cái đẹp, cái tốt lành mà còn có mong muốn được hoạt động tạo ra cái đẹp, bảo vệ cái đẹp, bảo vệ lễ phải. Tình cảm trí tuệ cũng rất phát triển ở giai đoạn này. Các cháu bé

thực sự mong muốn và yêu thích các hoạt động khám phá phát triển nhận thức. Trẻ tỏ rõ sự hiếu kì trước những điều mới lạ mà mình chưa biết rõ và có nhu cầu tìm hiểu về chúng. Trẻ không dễ dàng chấp nhận các câu trả lời qua quýt hoặc lảng tránh. Đây là những đặc điểm đáng quý mà người lớn chúng ta cần trân trọng và khai thác để giúp trẻ phát triển tốt hơn.

→ Như vậy các mục tiêu cơ bản cần đạt trong giáo dục tình cảm cho trẻ mẫu giáo lớn là:

- Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh: Trẻ nhận biết được các cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ... Qua nét mặt, giọng nói, cử chỉ hoặc qua những hình ảnh trên tranh, trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ...
- Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên cuộc sống và các hoạt động mang tính nghệ thuật: Trẻ thể hiện sự cảm nhận của mình trước vẻ đẹp hoặc trước các hoạt động nghệ thuật (chú ý lắng nghe / nhìn ngắm, vui sướng, vỗ tay, dùng những từ gọi cảm để thể hiện cảm nhận). Trẻ thích các hoạt động mang tính nghệ thuật (thích nghe, thích xem, bắt đầu có một số vận động hoà theo...) và thể hiện tình cảm trong các hoạt động mang tính nghệ thuật mà trẻ thực hiện.
- *Trẻ thể hiện những tình cảm trí tuệ tích cực:* Trẻ thể hiện niềm vui, sự ham thích được tìm hiểu các sự vật hiện tượng, kiên trì khi thực hiện các nhiệm vụ nhận thức. Có thái độ trân trọng các kết quả đạt được.

* *Về kĩ năng xã hội*

Sự chuyển tiếp sang tuổi mẫu giáo lớn liên quan đến sự thay đổi vị thế về tâm lí của trẻ. Trẻ bắt đầu cảm nhận mình là người lớn nhất trong tất cả các trẻ ở trường mầm non.

Khả năng kiểm chế của trẻ ở độ tuổi này tốt hơn so trước. Do vậy, trẻ có thể phục tùng các mục đích, nhiệm vụ, yêu cầu của người lớn, song các nhiệm vụ đề ra phải rõ ràng và dễ hiểu, các yêu cầu phải phù hợp với độ tuổi. Trong khi hành động, trẻ không bị phụ thuộc vào các tình huống trực tiếp trong trò chơi và các hoạt động khác. Trẻ hành động phù hợp với các mục đích xa hơn và tự kiểm chế mình trong thời gian lâu hơn. Tuy khả năng kiểm chế tốt hơn ở độ tuổi trước nhưng trẻ vẫn chưa thể kiểm chế được các xung động của mình và các xúc cảm trực tiếp. Trẻ mẫu giáo lớn thể hiện tính kiên trì thường xuyên và có ý thức hơn. Trẻ đã có thể đánh giá các trở ngại một cách đúng hơn và biết lượng sức mình

để khắc phục các trở ngại đó. Sự động viên khuyến khích của người lớn có ảnh hưởng tích cực và làm cho trẻ tin vào sức lực và khả năng của mình, ngược lại sự đánh giá một cách gay gắt và tiêu cực sẽ làm cho trẻ nản chí. Ở độ tuổi này, trẻ bắt đầu có sự quan tâm đến các bạn trong nhóm. Tình bạn ổn định bắt đầu nảy sinh. Chúng sẵn sàng chia sẻ với các bạn và việc có bạn bắt đầu trở nên quan trọng đối với trẻ. Hầu hết trẻ ở độ tuổi này đều cảm thấy tự tin và thể hiện bản thân mình thông qua những thành tích của bản thân chúng. Trẻ muốn được khẳng định, muốn được sống và làm việc như người lớn, muốn nhận thức sự vật và hiện tượng xung quanh. Đặc biệt những động cơ đạo đức, thể hiện thái độ của trẻ với những người khác có một ý nghĩa hết sức quan trọng trong sự phát triển các động cơ hành vi, gắn liền với việc lĩnh hội có ý thức những chuẩn mực và những quy tắc đạo đức trong xã hội.

→ Như vậy dựa trên những đặc điểm có liên quan tới kĩ năng xã hội của trẻ ở lứa tuổi mẫu giáo lớn, có thể xác định các mục tiêu cơ bản cần đạt trong giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ là:

- Thể hiện ý thức về bản thân: Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ, địa chỉ nhà hoặc số điện thoại. Trẻ nói được điều mình thích, không thích, những việc trẻ được làm và không được làm. Nói được những điểm giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng). Biết vị trí của mình trong gia đình. Biết vâng lời, giúp đỡ người lớn những việc vừa sức.
- Thể hiện sự tự tin, tự lực: cụ thể là trẻ tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...). Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.
- Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội: Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không gây ồn ào nơi công cộng, vâng lời người lớn, muốn đi chơi phải xin phép). Trẻ biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. Chú ý nghe khi cô, bạn nói với mình, không ngắt lời người khác; biết chờ đến lượt. Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.

1.3. Câu hỏi tự kiểm tra hoạt động 1

Câu 1. Hãy nêu cách hiểu của anh/chị về tình cảm, kĩ năng xã hội và đưa ra một vài ví dụ minh họa.

Câu 2. Hãy nêu ngắn gọn vào bảng sau đây những đặc điểm nổi bật về tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ ở độ tuổi nhà trẻ, từ đó xác định các mục tiêu cần đạt.

Đặc điểm về tình cảm của trẻ nhà trẻ	Mục tiêu cần đạt	Đặc điểm về kĩ năng xã hội của trẻ nhà trẻ	Mục tiêu cần đạt

Câu 3. Hãy nêu ngắn gọn vào bảng sau đây những đặc điểm nổi bật về tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ ở độ tuổi mẫu giáo bé, từ đó xác định các mục tiêu cần đạt.

Đặc điểm về tình cảm của trẻ mẫu giáo bé	Mục tiêu cần đạt	Đặc điểm về kĩ năng xã hội của trẻ mẫu giáo bé	Mục tiêu cần đạt

Câu 4. Hãy nêu ngắn gọn vào bảng sau đây những đặc điểm nổi bật về tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ ở độ tuổi mẫu giáo nhỏ, từ đó xác định các mục tiêu cần đạt.

Đặc điểm về tình cảm của trẻ mẫu giáo nhỏ	Mục tiêu cần đạt	Đặc điểm về kĩ năng xã hội của trẻ mẫu giáo nhỏ	Mục tiêu cần đạt

Câu 5. Hãy nêu ngắn gọn vào bảng sau đây những đặc điểm nổi bật về tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ ở độ tuổi mẫu giáo lớn, từ đó xác định các mục tiêu cần đạt.

Đặc điểm về tình cảm của trẻ mẫu giáo lớn	Mục tiêu cần đạt	Đặc điểm về kĩ năng xã hội của trẻ mẫu giáo lớn	Mục tiêu cần đạt

Hoạt động 2. Xây dựng nội dung và xác định phương pháp giáo dục trẻ mầm non để đạt mục tiêu

1. Mục tiêu

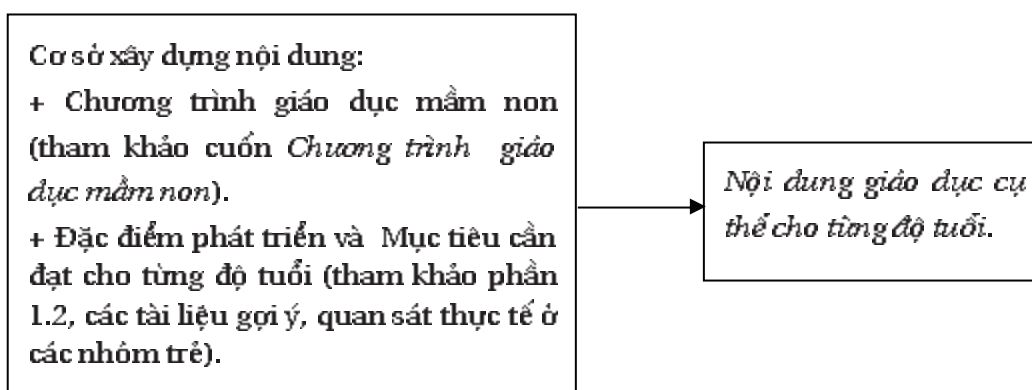
Học viên nắm được cơ sở xác định nội dung, xây dựng được các nội dung cần giáo dục trẻ ở mỗi độ tuổi.

Học viên lựa chọn được phương pháp giáo dục phù hợp để triển khai các nội dung nhằm đạt mục tiêu giáo dục.

2. Cách thực hiện

2.1. Về nội dung giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội

Cách xác định nội dung



Sau khi đọc các mục gợi ý, học viên tự phác thảo nội dung giáo dục cụ thể cho từng độ tuổi. Sau đó đọc các thông tin dưới đây:

a. Về nội dung giáo dục tình cảm

	Mục tiêu giáo dục tình cảm	Nội dung giáo dục
Nhà trẻ	<p>– Nhận biết và thể hiện cảm xúc với con người, sự vật gần gũi:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Từ 3 – 6 tháng tuổi: Trẻ biểu lộ thích hông chuyện, biểu lộ cảm xúc với khuôn mặt, giọng nói, cử chỉ của người giao tiếp cùng trẻ. Trẻ thích thú với đồ vật chuyển động, có màu sắc và chuyển động.+ Từ 6 – 12 tháng tuổi: Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp bằng âm thanh, cử chỉ với người giao tiếp cùng. Trẻ biểu lộ các cảm xúc với người xung quanh. Trẻ thích chơi với các đồ chơi chuyển động, có màu sắc sặc sỡ và phát ra âm thanh.	<p>– Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Từ 3 – 12 tháng tuổi: tập biểu hiện tình cảm, cảm xúc.+ Từ 12 – 24 tháng tuổi: biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh.+ Từ 24 – 36 tháng tuổi: nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.

	Mục tiêu giáo dục tình cảm	Nội dung giáo dục
	<p>+ Từ 12 – 24 tháng tuổi: Trẻ biểu lộ sự thích thú giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi. Trẻ cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh. Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và quan sát một số đối tượng thú vị xung quanh (con vật, đồ vật).</p> <p>+ Từ 24 – 36 tháng tuổi: Trẻ biểu lộ sự thích thú giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với người khác. Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi. Trẻ biểu lộ các cảm xúc này qua nét mặt, cử chỉ. Trẻ biểu lộ sự thân thiện với các đối tượng quen thuộc (con vật, đồ vật, cây cỏ...).</p> <p>– Trẻ thể hiện cảm xúc qua các hoạt động mang tính nghệ thuật.</p> <p>+ Từ 3 – 6 tháng tuổi: Trẻ biểu lộ cảm xúc tích cực khi nghe hát, nghe các âm thanh (nghe, cười, khua tay chân).</p> <p>+ Từ 6 – 12 tháng tuổi: Trẻ biểu lộ cảm xúc tích cực khi nghe hát, nghe các âm thanh (nhún nhảy, vỗ tay, reo cười...).</p> <p>+ Từ 12 – 24 tháng tuổi: Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc. Thích xem tranh ảnh, thích vẽ.</p> <p>+ Từ 24 – 36 tháng tuổi: Trẻ biết hát và vận động theo vài bài hát, bản nhạc. Trẻ thích xem tranh, ảnh, xếp hình, tô, vẽ (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).</p>	<p>– Phát triển cảm xúc thẩm mỹ</p> <p>+ Từ 3 – 12 tháng tuổi: nghe âm thanh một số đồ vật, đồ chơi; nghe hát ru, nghe nhạc.</p> <p>+ Từ 12 – 24 tháng tuổi: nghe hát, nghe nhạc, âm thanh của các nhạc cụ; hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc; tập cầm bút vẽ, xem tranh.</p> <p>+ Từ 24 – 36 tháng tuổi: nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau, âm thanh của các nhạc cụ; Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xé, vò, xếp hình; xem tranh.</p>

	Mục tiêu giáo dục tình cảm	Nội dung giáo dục
Mẫu giáo bé	<p>– Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật hiện tượng xung quanh: Trẻ nhận ra các cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói hoặc qua những hình ảnh trên tranh. Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.</p> <p>– Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên cuộc sống và các hoạt động mang tính nghệ thuật: Trẻ thể hiện sự cảm nhận của mình trước vẻ đẹp hoặc trước các hoạt động nghệ thuật (lắng nghe/ nhìn ngắm, vui sướng, vỗ tay, nói những từ thể hiện cảm nhận). Trẻ thích các hoạt động mang tính nghệ thuật (thích nghe, thích xem, thích hát, đọc thơ, vẽ...).</p>	<p>– Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật hiện tượng xung quanh:</p> <p>+ Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận.</p> <p>+ Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua cử chỉ, giọng nói, nét mặt.</p> <p>– Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên cuộc sống và các hoạt động mang tính nghệ thuật:</p> <p>+ Quan tâm đến các cảnh đẹp xung quanh, một số lễ hội của quê hương đất nước.</p> <p>+ Tham gia vào các hoạt động mang tính nghệ thuật phù hợp.</p> <p>+ Biểu lộ các cảm xúc tích cực trước vẻ đẹp của cảnh vật, các âm thanh dễ chịu, các hoạt động mang tính nghệ thuật.</p>
Mẫu giáo nhỡ	<p>– Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật hiện tượng xung quanh: Trẻ nhận biết được các cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, giọng nói, cử chỉ hoặc qua những hình ảnh trên tranh. Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.</p> <p>– Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên cuộc</p>	<p>– Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật hiện tượng xung quanh:</p> <p>+ Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.</p> <p>+ Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua cử chỉ, giọng nói, nét mặt.</p> <p>– Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên cuộc</p>

	Mục tiêu giáo dục tình cảm	Nội dung giáo dục
	<p><i>sống và các hoạt động mang tính nghệ thuật: Trẻ thể hiện sự cảm nhận của mình trước vẻ đẹp hoặc trước các hoạt động nghệ thuật (chú ý lắng nghe / nhìn ngắm, vui sướng, vỗ tay, dùng những từ gọi cảm để thể hiện cảm nhận). Trẻ thích các hoạt động mang tính nghệ thuật (thích nghe, thích xem, bắt đầu có một số vận động hoà theo...).</i></p>	<p><i>sống và các hoạt động mang tính nghệ thuật:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Quan tâm đến các cảnh đẹp xung quanh. + Tham gia vào các hoạt động mang tính nghệ thuật phù hợp. + Biểu lộ các cảm xúc tích cực trước vẻ đẹp của cảnh vật, các âm thanh dễ chịu, các hoạt động mang tính nghệ thuật.
Mẫu giáo lớn	<p>– Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật hiện tượng xung quanh: Trẻ nhận biết được các cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ... qua nét mặt, giọng nói, cử chỉ hoặc qua những hình ảnh trên tranh. Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ...</p> <p>– Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên cuộc sống và các hoạt động mang tính nghệ thuật: Trẻ thể hiện sự cảm nhận của mình trước vẻ đẹp hoặc trước các hoạt động nghệ thuật (chú ý lắng nghe / nhìn ngắm, vui</p>	<p>– Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật hiện tượng xung quanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua các hình thức khác nhau. + Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua cử chỉ, giọng nói, nét mặt. + Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. + Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ với cảm xúc của người khác. <p>– Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên của quê hương, đất nước và các hoạt động mang tính nghệ thuật; lòng kính yêu lãnh tụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quan tâm đến các cảnh đẹp xung quanh, các di tích lịch sử, một

	Mục tiêu giáo dục tình cảm	Nội dung giáo dục
	<p>sướng, vỗ tay, dùng những từ gọi cảm để thể hiện cảm nhận). Trẻ thích các hoạt động mang tính nghệ thuật (thích nghe, thích xem, bắt đầu có một số vận động hoà theo...) và thể hiện tình cảm trong các hoạt động mang tính nghệ thuật mà trẻ thực hiện.</p> <p>– Trẻ thể hiện những tình cảm trí tuệ tích cực: Trẻ thể hiện niềm vui, sự ham thích được tìm hiểu các sự vật hiện tượng xung quanh; kiên trì khi thực hiện các nhiệm vụ nhận thức; có thái độ trân trọng các kết quả đạt được.</p>	<p>số lễ hội của quê hương đất nước.</p> <p>+ Tham gia vào các hoạt động mang tính nghệ thuật phù hợp.</p> <p>+ Biểu lộ các cảm xúc tích cực trước vẻ đẹp của cảnh vật, các âm thanh dễ chịu, các hoạt động mang tính nghệ thuật.</p> <p>+ Lòng kính yêu Bác Hồ, các anh hùng dân tộc.</p> <p>– Biểu hiện cảm xúc tích cực trước các đối tượng và hoạt động nhận thức:</p> <p>+ Thể hiện niềm vui, sự ham thích khi được tìm hiểu các sự vật, hiện tượng xung quanh.</p> <p>+ Kiên trì thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>+ Trân trọng kết quả đạt được.</p>

b. Về nội dung giáo dục kỹ năng xã hội

	Mục tiêu giáo dục kỹ năng xã hội	Nội dung giáo dục kỹ năng xã hội
Nhà trẻ	<p>– Biểu lộ sự nhận thức về bản thân:</p> <p>+ Từ 3 – 6 tháng: Trẻ quay đầu về phía phát ra âm thanh hoặc tiếng gọi.</p> <p>+ Từ 6 – 12 tháng: Trẻ nhận ra tên của mình và có phản ứng khi nghe gọi tên.</p> <p>+ Từ 12 – 24 tháng: Trẻ nhận ra mình trong gương, trong ảnh (chỉ vào hình ảnh của mình khi được hỏi).</p>	<p>– Ý thức về bản thân:</p> <p>+ Từ 3 – 12 tháng tuổi: Chơi với bàn tay, bàn chân của bản thân, làm quen với tên gọi của mình.</p> <p>+ Từ 12 – 24 tháng tuổi: Nhận biết tên gọi, hình ảnh bản thân.</p> <p>+ Từ 24 – 36 tháng tuổi: Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân; nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.</p>

	Mục tiêu giáo dục kĩ năng xã hội	Nội dung giáo dục kĩ năng xã hội
	<p>+ Từ 24 – 36 tháng: Trẻ nói được vài thông tin về bản thân như tên, tuổi. Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.</p> <p>– <i>Thực hiện hành vi xã hội đơn giản:</i></p> <p>+ Từ 3 – 6 tháng tuổi: Trẻ đáp lại người giao tiếp với mình bằng các phản ứng xúc cảm tích cực.</p> <p>+ Từ 6 – 12 tháng tuổi: Trẻ bắt chước một vài hành vi đơn giản thể hiện tình cảm</p> <p>+ Từ 12 – 24 tháng tuổi: Trẻ chào khi được nhắc nhở. Trẻ bắt chước một vài hành vi xã hội vẫn thường thấy (bế búp bê, nghe điện thoại...). Trẻ làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn.</p> <p>+ Từ 24 – 36 tháng tuổi: Trẻ biết chào, biết cảm ơn, biết thêm từ “ạ”, “ạ” khi nói với người lớn. Biết thực hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ. Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác. Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn.</p>	<p>– <i>Mối quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi:</i></p> <p>+ 3 – 12 tháng tuổi: Giao tiếp với người khác bằng âm thanh, hành động. Chơi với đồ chơi, đồ vật.</p> <p>+ 12 – 24 tháng tuổi: Giao tiếp với cô và bạn; tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi, quan tâm đến các vật nuôi.</p> <p>+ 24 – 36 tháng tuổi: Giao tiếp với những người xung quanh, chơi thân thiện với bạn (chơi cạnh bạn, không tranh giành, không đánh bạn). Quan tâm đến các con vật nuôi. Thực hiện yêu cầu đơn giản mà người khác (người thân quen) yêu cầu.</p> <p>– <i>Hành vi văn hoá đơn giản:</i></p> <p>+ Từ 3 – 12 tháng tuổi: Làm theo hướng dẫn: chào, tạm biệt.</p> <p>+ Từ 12 – 24 tháng tuổi: Thực hiện một số yêu cầu trong giao tiếp: chào, tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “ạ”.</p> <p>+ Từ 24 – 36 tháng tuổi: Thực hiện một số hành vi văn hoá trong giao tiếp: chào khi gặp</p>

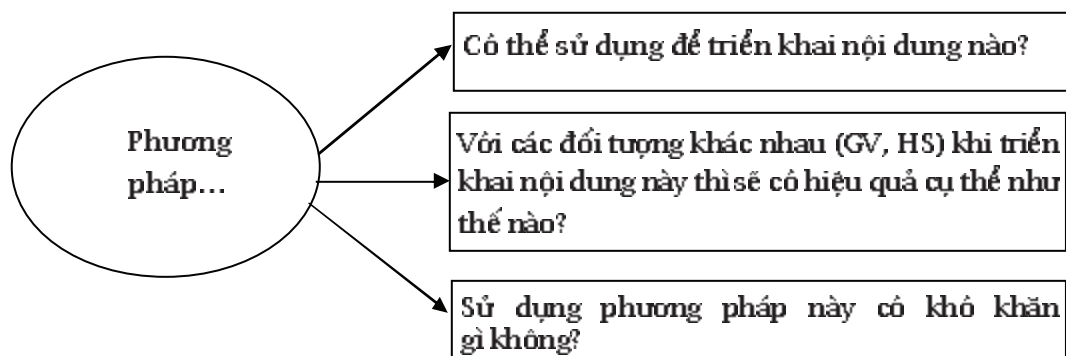
	Mục tiêu giáo dục kĩ năng xã hội	Nội dung giáo dục kĩ năng xã hội
		và khi tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “dạ”, “vâng ạ”. Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp (xếp hàng chờ đến lượt, cất đồ vào nơi quy định).
Mẫu giáo bé	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Thể hiện ý thức về bản thân:</i> Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân; nói được điều bé thích, không thích. - <i>Thể hiện sự tự tin, tự lực:</i> cụ thể là trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động. Trẻ cố gắng thực hiện công việc được giao. - <i>Thực hiện hành vi và quy tắc ứng xử xã hội:</i> Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình (sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời người lớn). Trẻ biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở. Chú ý nghe khi người khác nói với mình. Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Ý thức về bản thân:</i> + Tên, tuổi, giới tính. + Những điều bé thích, không thích. - <i>Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội:</i> + Biết được một số quy định ở lớp và ở gia đình. + Cử chỉ, lời nói lễ phép. + Chờ đến lượt. + Yêu mến bố, mẹ, anh chị em trong gia đình. + Chơi hoà thuận với các bạn. + Nhận biết hành vi “đúng – sai”, “tốt – xấu”. - <i>Quan tâm đến môi trường sống:</i> + Tiết kiệm các nguồn vật liệu, nhiên liệu. + Giữ gìn vệ sinh môi trường. + Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.
Mẫu giáo nhỡ	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Thể hiện ý thức về bản thân:</i> Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ; nói được điều mình thích, không thích, những việc được làm. 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Ý thức về bản thân:</i> + Tên, tuổi, giới tính. + Sở thích, khả năng của bản thân.

	Mục tiêu giáo dục kĩ năng xã hội	Nội dung giáo dục kĩ năng xã hội
	<p>– <i>Thể hiện sự tự tin, tự lực:</i> Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích; cố gắng hoàn thành công việc được giao.</p> <p>– <i>Thực hiện hành vi và quy tắc ứng xử xã hội:</i> Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình (sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, giờ ngủ không gây ồn, vâng lời người lớn). Trẻ biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép; chú ý nghe khi cô, bạn nói với mình; biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở; biết trao đổi thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung.</p>	<p>– <i>Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Biết được một số quy định ở lớp và ở gia đình và nơi công cộng. + Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng cử chỉ, lời nói lễ phép. + Chờ đến lượt, hợp tác. + Yêu mến quan tâm đến người thân trong gia đình. + Quan tâm, giúp đỡ bạn. + Phân biệt hành vi “đúng – sai”, “tốt – xấu”. <p>– <i>Quan tâm đến môi trường sống</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Tiết kiệm các nguồn vật liệu, nhiên liệu. + Giữ gìn vệ sinh môi trường. + Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.
Mẫu giáo lớn	<p>– <i>Thể hiện ý thức về bản thân:</i> Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ, địa chỉ nhà hoặc số điện thoại. Trẻ nói được điều mình thích, không thích, những việc trẻ được làm và không được làm; nói được những điểm giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng); biết vị trí của mình trong gia đình; biết vâng lời, giúp đỡ người lớn những việc vừa sức.</p>	<p>– <i>Ý thức về bản thân:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Thể hiện sở thích, khả năng của bản thân. + Biết được điểm giống và khác nhau giữa mình với người khác. + Bước đầu ý thức được vị trí, trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học. + Thực hiện các công việc được giao. Chủ động, độc lập trong một số hoạt động. + Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.

	Mục tiêu giáo dục kĩ năng xã hội	Nội dung giáo dục kĩ năng xã hội
	<p>– Thể hiện sự tự tin, tự lực: Trẻ tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...). Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.</p> <p>– Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội: Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không gây ồn ào nơi công cộng, vâng lời người lớn, muốn đi chơi phải xin phép). Trẻ biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép; chú ý nghe khi cô, bạn nói với mình; không ngắt lời người khác; biết chờ đến lượt; biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.</p>	<p>– Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Biết được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng. + Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng cử chỉ, lời nói lễ phép, lịch sự. + Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận. + Yêu mến quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. + Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng – sai”, “tốt – xấu”. <p>– Quan tâm đến môi trường sống</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tiết kiệm các nguồn vật liệu, nhiên liệu. + Giữ gìn vệ sinh môi trường. + Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.

2.2. Xác định phương pháp giáo dục

- HV nêu những phương pháp giáo dục phù hợp với việc triển khai các nội dung nêu trên (Học viên liệt kê ra nháp).
- Hướng dẫn cách xác định phương pháp giáo dục đạt hiệu quả:
Từ các phương pháp đã liệt kê, học viên trả lời các câu hỏi sau



Sau đây là một số phương pháp giáo dục cụ thể:

a. Giao hai tình cảm, tiếp xúc gần gũi

* Mục đích

Phương pháp này nhằm tạo ra sự tin tưởng, gắn bó giữa trẻ với những người xung quanh. Tăng cường sự phát triển của các giác quan. Góp phần tích cực phát triển các kĩ năng xã hội.

* Cách thực hiện

- Luôn để ý tới trẻ, tạo nhiều thời gian nhất có thể cho việc giao lưu với trẻ. Giao lưu trọn vẹn được hiểu là một quá trình gồm cả những thông tin bằng lời nói, những cử chỉ điệu bộ thể hiện cảm xúc, ánh mắt, nét mặt của người giao lưu cùng trẻ. Với trẻ nhỏ những âm thanh ngôn ngữ tuy không mang giá trị nhiều về mặt ngữ nghĩa song sự kết hợp giữa âm thanh, điệu bộ, đặc biệt là nét mặt và ánh mắt sẽ khiến trẻ cảm nhận được tình cảm, thái độ của người cùng giao tiếp, trẻ sẽ có phản ứng hướng ứng lại. Khi trẻ lớn hơn thì những cuộc trò chuyện hướng vào một nội dung cụ thể (việc trẻ đang làm, một đối tượng mà trẻ đang quan tâm, tâm trạng của trẻ...) mang ý nghĩa nhiều mặt: phát triển ngôn ngữ, tư duy, các chức năng tâm lí, tình cảm, kĩ năng giao tiếp ứng xử.
- Với trẻ nhỏ, sự phát triển các giác quan có ý nghĩa to lớn bởi nó mở ra tấm màn nhận thức thế giới rộng lớn xung quanh trẻ. Khi tiếp xúc với trẻ, cần tạo nhiều cơ hội để trẻ rèn luyện các giác quan với cấp độ tăng dần theo lứa tuổi, ví dụ: trẻ hai tuổi có thể cảm nhận sự nhẹ nhàng qua tiếp xúc làn da (áp má, xoa tay vào da bé và ngược lại, các động tác xoa nắn...), trẻ sáu tuổi có thể luyện xúc giác với các sắc thái tính chất rõ, mang tính đối lập như nhăn mịn, thô ráp, lạnh, ấm nóng; hoặc làm quen với các âm thanh khác nhau: tiếng nói, tiếng chuông, tiếng vỗ tay; luyện tập phản ứng với cường độ âm thanh khác nhau: thì thầm, nói đủ nghe, nói lớn...

Phương pháp này nên áp dụng với trẻ ngay khi trẻ còn rất nhỏ và phải thực hiện thường xuyên. Sự quan tâm, gần gũi của người lớn dành cho trẻ là rất cần thiết song cần tạo cho trẻ những khoảng riêng để trẻ tự xoay sở nhằm tránh những hệ quả tiêu cực như trẻ trở nên quá phụ thuộc, hay làm nũng, luôn cần có người ở bên.

b. Dùng lời nói

* **Mục đích:**

Giúp trẻ nắm được nội dung các yêu cầu cần thực hiện; giúp giáo viên truyền tải tới trẻ một cách đầy đủ các vấn đề giáo dục.

* **Cách thực hiện:**

Phương pháp này gồm các hình thức khác nhau như: trò chuyện, phân tích, giảng giải. Để phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ em lứa tuổi mầm non, phương pháp này nên sử dụng kết hợp cùng phương pháp trực quan. Như vậy sẽ giúp trẻ nhận thức một cách đầy đủ và chính xác hơn.

Giáo viên cần chuẩn bị trước về cuộc trò chuyện với trẻ: xác định mục đích, những nội dung trò chuyện với trẻ, những lời dẫn dắt và cách dẫn dắt (bằng một tình huống/ một đoạn truyện ngắn/ một đoạn phim...), những đoạn trao đổi (luồng trước các tình huống phản ứng của trẻ). Chú ý tới cách dẫn dắt bởi đây là điểm mấu chốt lôi cuốn hứng thú và sự chú ý của trẻ, giúp trẻ tiếp thu tốt hay không tốt các nội dung tiếp sau và phải duy trì tốt hứng thú của trẻ trong toàn bộ quá trình nói chuyện. Cách đặt câu hỏi, cách dùng câu từ và thời gian trò chuyện phải phù hợp với đặc điểm nhận thức và khả năng tập trung của trẻ. Hầu như khó có trẻ nào dù là trẻ mẫu giáo lớn có thể kiên nhẫn ngồi nghe một cuộc diễn thuyết chạy dài khoảng 15 – 20 phút. Độ phức tạp của các câu kể, câu hỏi cần tùy thuộc vào đối tượng trò chuyện. Sự thay đổi linh hoạt các hình thức trò chuyện (kết hợp sử dụng các vật dụng trực quan, kết hợp các hành động thể hiện,...) sẽ làm tăng hứng thú, tăng độ tập trung và tăng hiệu quả ghi nhớ các nội dung được đề cập.

c. Sử dụng tình huống

* **Mục đích:**

Hình thành cho trẻ kĩ năng giải quyết những tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày. Trẻ có sự gắn kết giữa những nội dung được dạy với thực tế cuộc sống; dần nhận thức được sự cần thiết của các hoạt động học tập và rèn luyện.

* **Cách thực hiện:**

Các tình huống có thể xảy ra trong cuộc sống hàng ngày, tuy nhiên loại tình huống này không “sẵn có” làm ảnh hưởng tới tính chủ động của giáo viên. Hơn nữa các tình huống khá đa dạng, thường ít khi lặp lại nguyên xi, do vậy nó đòi hỏi ở giáo viên phải bao quát lớp sát sao, đặc

biệt cần tinh ý để phát hiện ra các tình huống có vấn đề, có thể tận dụng để giáo dục trẻ. Ngay cả khi đã phát hiện ra tình huống có vấn đề thì tùy từng giáo viên mà cách xử lý các tình huống đó vào mục đích giáo dục cũng rất khác nhau. Điều này phụ thuộc vào kinh nghiệm sư phạm, văn hoá cá nhân của giáo viên.

Trên thực tế, nhiều tình huống hầu như ít khi, thậm chí không bao giờ xảy ra trong môi trường trường mầm non. Ví dụ như lạc đường, bị bắt cóc, giúp đỡ người già... Vì vậy, để trẻ được luyện tập, giáo viên cần tạo ra các tình huống: thông qua xây dựng kịch bản chơi trò chơi đóng kịch. Thông qua tình huống, giáo viên dàn dựng để đưa trẻ vào hoạt động với tình huống đó. Những tình huống giáo dục sẽ có giá trị tác động cao hơn khi được áp dụng cho một cá nhân hoặc một nhóm nhỏ trẻ. Vì vậy giáo viên nên quan sát kỹ trẻ để phát hiện những vấn đề cần phải tác động, xây dựng “kịch bản tình huống” và có kế hoạch triển khai. Sau khi trải nghiệm tình huống, giáo viên cần giúp trẻ đúc kết lại để trẻ ghi nhớ đầy đủ và chính xác hơn. Bởi trong quá trình thực hiện, nhiều khi trẻ bị chi phối bởi yếu tố cảm xúc vào một vài chi tiết nào đó.

d. Sử dụng trò chơi

* Mục đích:

Trẻ được học tập các kiến thức, kỹ năng một cách tự nhiên qua các trò chơi, đồng thời đây cũng là cơ hội để trẻ trải nghiệm và kiểm tra lại vốn kiến thức, kỹ năng của mình.

* Cách thực hiện:

Đã từ lâu, hoạt động vui chơi được coi là hoạt động có ý nghĩa trong sự phát triển toàn diện nhân cách trẻ em. Khi tham gia trò chơi, trẻ khám phá môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh mình. Trẻ linh hoạt được tư duy linh hoạt, cách giải quyết vấn đề, hình thành những khái niệm. Hoạt động vui chơi cũng đặt ra cho trẻ nhiều tình huống bất ngờ đòi hỏi ở trẻ sự linh hoạt, nhạy bén và sáng tạo để giải quyết tình huống chơi. Trò chơi tạo cơ hội cho trẻ hợp tác với nhau một cách tự nhiên trong hoạt động, từ đó giúp trẻ tăng cường khả năng giao tiếp, phát triển tính đoàn kết, tương trợ giữa các trẻ trong lớp.

Có nhiều dạng trò chơi mà giáo viên có thể khai thác để tổ chức cho trẻ. Nguồn trò chơi có thể do sưu tầm hoặc do giáo viên sáng tạo ra những trò chơi mới.

Một số dạng trò chơi có thể tổ chức cho trẻ:

Trò chơi học tập: là những trò chơi thuộc nhóm trò chơi có luật được sử dụng để ôn luyện lại một số kiến thức, kĩ năng nhất định nhằm mục đích phát triển hoạt động trí tuệ và nhận thức.

- Có nhiều cách phân loại trò chơi học tập. Các nhà sư phạm Liên Xô đã chia trò chơi học tập theo tính chất sử dụng đồ chơi và tài liệu học tập, cụ thể có các nhóm như sau:
 - + Trò chơi với vật thật: trẻ sử dụng các vật thật như đồ dùng, đồ chơi, quả, hoa... Những trò chơi này không chỉ củng cố kiến thức mà còn góp phần rèn luyện các giác quan qua việc tiếp xúc trực tiếp với vật thật.
 - + Trò chơi với tranh ảnh, mô hình.
 - + Trò chơi dùng lời nói: loại trò chơi này có thể áp dụng cho nhiều nội dung khác nhau. Các trò chơi phổ biến như: đúng – sai, kể đủ các vật, bắt chước tiếng kêu, hướng dẫn viên, ai là nhà thông thái...
- Ngoài ra, trò chơi học tập còn có thể chia thành các nhóm dựa trên mục đích cơ bản mà trò chơi hướng tới:
 - + Trò chơi củng cố sự nhận biết các đối tượng cụ thể trong đó nội dung và các hành động chơi hướng vào việc củng cố một biểu tượng cụ thể nào đó. Ví dụ, xếp tranh theo thứ tự, miêu tả đối tượng để mọi người đoán...
 - + Trò chơi củng cố sự nhận biết và phân biệt các đối tượng: nội dung và các hành động chơi được hướng vào việc củng cố hai hay nhiều đối tượng và phân biệt chúng theo các dấu hiệu, đặc điểm rõ nét.
 - + Những trò chơi luyện khả năng phân nhóm đối tượng: những trò chơi này giúp trẻ củng cố nhận biết về những đặc điểm chung của các đối tượng và phân nhóm chúng theo những dấu hiệu khác nhau.

Trò chơi "khoa học": là những trò chơi mang tính khám phá, thử nghiệm nhằm cung cấp cho trẻ những tri thức tiền khoa học, khuyến khích và nuôi dưỡng trí tò mò ham hiểu biết, góp phần phát triển trí tuệ và chuẩn bị những kĩ năng nhận thức nhất định. Trò chơi khoa học không nhất thiết phải có luật, kết quả chơi không nhất thiết là một kết quả duy nhất. Giáo viên có thể tổ chức các trò chơi như các thí nghiệm về nam châm, về các trạng thái của nước, sự phát triển của cây, sự kì diệu của các màu sắc...

Trò chơi đóng vai: Đây là dạng trò chơi trẻ tập hoá thân vào người khác và các hoạt động chơi của trẻ nhằm tái hiện lại cuộc sống xung quanh dưới cách nhìn của chính những đứa trẻ. Vốn kiến thức và kinh nghiệm sống của từng đứa trẻ sẽ được phản ánh qua các trò chơi dạng này.

Trò chơi dân gian: Là những trò chơi có xuất xứ trong dân gian, do nhân dân nghĩ ra và được chơi một cách phổ biến. Chúng ta có thể lựa chọn nguyên xi những trò chơi để dạy trẻ hoặc chọn lấy những yếu tố phù hợp trong trò chơi dân gian để cải biến thành một trò chơi mới mang tính chất dân gian nhằm giúp trẻ để chơi hơn và phục vụ mục đích giáo dục.

Ví dụ: trò chơi ô ăn quan, nhảy ô, cờ lúa ngô, chuyền thẻ...

Ngoài ra giáo viên có thể tận dụng những vật liệu tự nhiên như cát, nước, sỏi, lá cây, hạt hạt... để cho trẻ chơi các trò chơi cũng tương đối đa dạng như: xếp hình, xây dựng, chơi với nước...

e. Tham gia các hoạt động lao động

* Mục đích:

Trẻ được làm quen với hoạt động lao động và có tình cảm tích cực với hoạt động này. Trẻ được rèn luyện nhiều kĩ năng: kĩ năng lao động, kĩ năng nhận thức. Trẻ được vận dụng kiến thức vào thực tế và trải nghiệm để kiến thức thêm phong phú, chính xác; rèn cho trẻ ý thức làm việc có mục đích và kế hoạch. Trẻ biết hợp tác với mọi người, biết làm việc độc lập để hoàn thành công việc.

* Cách thực hiện:

Nhà giáo dục N.C. Crupxkaia đã đánh giá cao vai trò của giáo dục lao động. Đó vừa là nội dung, vừa là phương tiện để giáo dục con người. Hoạt động lao động tạo cho trẻ nhiều cơ hội được hoạt động phục vụ bản thân, giúp đỡ người khác, tạo ra sản phẩm nào đó. Từ đó trẻ cảm nhận được ý nghĩa của lao động và có tình cảm tích cực với hoạt động lao động. Tham gia hoạt động này, trẻ phải vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm, kĩ năng đã có hoặc đang hình thành vào giải quyết công việc cụ thể. Qua đó trẻ còn thu được thêm những kiến thức mới, học được những cách thức hành động mới.

Hoạt động lao động có thể được tổ chức trong lớp hoặc ở không gian bên ngoài lớp học. Khi tổ chức cho trẻ tham gia lao động, giáo viên tiến hành theo các bước sau:

- + Lập kế hoạch gồm các ý:
 - Mục đích của hoạt động.
 - Nội dung hoạt động lao động.
 - Địa điểm tiến hành.
 - Các phương tiện hỗ trợ.
 - Cách tiến hành.
- + Trò chuyện với trẻ về hoạt động mà trẻ sắp tham gia, trò chuyện phải khơi gợi ở trẻ sự thích thú, tự nguyện để thực hiện. Trẻ hiểu nhiệm vụ và chủ động lên kế hoạch để giải quyết nhiệm vụ, cụ thể là bao gồm các ý sau:
 - Công việc trẻ sẽ thực hiện.
 - Ý nghĩa của những việc làm (với trẻ bé, việc hiểu ý nghĩa hay không không quan trọng bằng việc gợi hứng thú để trẻ tham gia vào công việc).
 - Trẻ có sẵn sàng để tham gia không.
 - Để giải quyết công việc theo trẻ cần phải làm những gì, cần chuẩn bị những gì. Trẻ mẫu giáo nhớ và lớn cần hiểu và giải thích được tại sao phải làm như vậy.
- + Phân nhóm và giao nhiệm vụ cho trẻ.
- + Tổ chức cho trẻ thực hiện: Quá trình trẻ lao động, giáo viên cần theo sát trẻ để giám sát, nhắc nhở và hỗ trợ trẻ khi cần thiết. Giáo viên không nhất thiết làm hộ trẻ mà có thể đặt các câu hỏi để giúp trẻ điều chỉnh lại hành động.
- + Kiểm tra kết quả và nhận xét: giai đoạn này giáo viên tổ chức để trẻ cùng tham gia đánh giá. Với trẻ lớn, giáo viên tạo điều kiện để trẻ nói về quá trình tổ chức hoạt động của mình, những kinh nghiệm (làm thế nào để đạt kết quả, vì sao phải làm vậy), tự nhận thấy những thiếu sót và thử xác định nguyên nhân.

Nhìn chung khi tổ chức hoạt động lao động thì hình thức, nội dung lao động phải phù hợp với sức khoẻ, tâm lí, sinh lí, chú ý tới yêu cầu giáo dục, đặc điểm không gian hoạt động và đảm bảo an toàn cao nhất cho trẻ.

g. Giám sát, nhận xét, đánh giá

* Mục đích:

Việc động viên khuyến khích trẻ kịp thời, đúng lúc là biện pháp hữu hiệu để duy trì hứng thú trong suốt quá trình hoạt động. Với những lời khen

ngợi, tán thưởng, ánh mắt đồng tình... có thể tạo cho trẻ thêm sự tin tưởng, vui vẻ, giúp trẻ thêm hào hứng, quyết tâm để thực hiện công việc của mình. Khi được khen ngợi trẻ như được nhìn nhận và biết mình đang làm đúng. Cảm giác đó thúc đẩy trẻ đến hoạt động, duy trì hứng thú của trẻ và làm nảy sinh ở trẻ mong muốn tham gia những hoạt động khác.

Mặt khác, khi đưa trẻ lúng túng hoặc làm sai, làm chậm hơn các bạn thì sự động viên, khích lệ và hướng dẫn sửa sai giúp trẻ của giáo viên là vô cùng cần thiết. Điều đó sẽ trở thành động lực cho trẻ, trẻ cảm thấy yên tâm vì cháu vẫn nhận được sự quan tâm giúp đỡ của cô.

* Cách thực hiện:

Đây là biện pháp mang tính hỗ trợ cho các biện pháp khác, biện pháp này giáo viên có thể sử dụng bất cứ khi nào miễn sao phải đúng lúc và hợp lí. Sự đúng lúc và hợp lí được thể hiện như sau: Khen thưởng, khích lệ trẻ khi trẻ đi đúng hướng, hành động đúng và đạt kết quả tốt; nhiều khi chỉ cần trẻ có những tiến bộ hơn trước giáo viên cũng nên khen ngợi cháu. Khi khen trẻ, giáo viên nên khen trước cả lớp để bản thân trẻ cảm thấy tự hào đồng thời các trẻ khác cũng có mong muốn và cố gắng được như bạn mình. Việc khen ngợi không nên thái quá vì có thể khiến trẻ quá tự tin hoặc kiêu căng. Khi trẻ nhầm lẫn, làm sai (sai về kĩ năng và nhận thức) giáo viên không nên trách mắng mà cần giúp trẻ nhận thấy cái sai của mình và động viên để trẻ tự tin hơn tiếp tục công việc. Khi trẻ có những biểu hiện không tốt về mặt thái độ (không tập trung vào nhiệm vụ, quậy phá...) thì giáo viên cần khiển trách nhẹ nhàng hoặc có hình thức giúp trẻ lấy lại hứng thú để tập trung vào nhiệm vụ.

3. Câu hỏi tự kiểm tra hoạt động 2

Câu 1. Hãy phân tích để cho thấy tính phù hợp giữa nội dung giáo dục với các đặc điểm của từng giai đoạn lứa tuổi.

Nhà trẻ:

Mẫu giáo bé:

Mẫu giáo nhỡ:

Mẫu giáo lớn:

Câu 2. Hãy chỉ ra ưu điểm của từng phương pháp trong việc giáo dục trẻ ở mỗi độ tuổi và ở từng phần nội dung.

Giao lưu tình cảm, tiếp xúc gần gũi:

Dùng lời nói:

Dùng tình huống:

Dùng trò chơi:

Tham gia lao động:

Giám sát, nhận xét, đánh giá:

Hoạt động 3. Thiết kế một số hoạt động giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội

1. Các yêu cầu (nguyên tắc) khi thiết kế hoạt động giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non

- Các hoạt động đơn giản, gần gũi với trẻ.
- Không gây mất nhiều thời gian và chi phí.
- Khuyến khích sự độc lập, chủ động, hợp tác của trẻ.
- Chú ý tới từng cá nhân trẻ.

2. Thực hành

Với mỗi độ tuổi, học viên tự thiết kế một hoạt động giáo dục tình cảm và kĩ năng xã hội phù hợp.

3. Gợi ý một số hoạt động giáo dục tình cảm và kĩ năng xã hội

3.1. Một số hoạt động nhận biết về bản thân

a. Dành cho trẻ 3 – 12 tháng

* Nói chuyện âu yếm

– Mục đích: Giao tiếp tình cảm để trẻ gắn bó với người chăm sóc.

– Thời gian: 2 – 3 phút.

– Thực hiện:

+ Đối với trẻ 3 – 6 tháng: Chủ yếu là người chăm sóc nói nựng với trẻ. Người chăm sóc có thể cúi xuống giường hoặc bế trẻ lên để nói chuyện với trẻ. Người chăm sóc nhìn trẻ với ánh mắt dịu dàng, trìu mến, nét mặt vui vẻ và bằng lời nói điệu bộ làm trẻ vui tươi, hớn hờ, tích cực “bắt chuyện”. Khi trẻ đã quen hông chuyện, người chăm sóc có thể kết hợp trò chuyện với trẻ và cho trẻ xem các đồ chơi có màu sắc sặc sỡ, có tiếng kêu khác nhau.

+ Trẻ từ 6 – 12 tháng: Người chăm sóc có thể nói với trẻ bằng cách xưng tên của người chăm sóc và trẻ: “Mẹ/ cô... cho Minh uống nước nhé”, “Mẹ/ cô mặc áo cho Minh nhé”, “Tay đẹp của Minh đâu”... Khi trò chuyện với trẻ cô dùng câu ngắn gọn, chú ý ngữ điệu và phát âm rõ ràng.

* Trò chơi nhận biết các bộ phận cơ thể

– Mục đích: Giúp trẻ nhận biết các bộ phận cơ thể của bản thân.

– Thời gian: 3 – 5 phút.

– Tiến hành: Cô giáo cùng chơi với từng trẻ hoặc cùng lúc với 2 – 3 trẻ (từ 6 – 12 tháng), tùy vào trò chơi mà cô đang thực hiện.

+ Cô có thể cầm tay trẻ và hỏi: “Tay đẹp đâu”, “Tay đẹp đây này, hoan hô nào” – Cô cầm 2 bàn tay trẻ vỗ nhẹ vào nhau; chơi với trẻ trò chơi Chi chi chành chành.

+ Cô nắm hai bàn chân trẻ và nói: “Chân xinh đâu?”. Cô vừa cù nhẹ vào gan bàn chân của trẻ vừa nói: “Chân xinh đây này”. Chơi với trẻ trò chơi Nu na nu nống.

* Trò chơi phát triển xúc giác

– Mục đích: giúp trẻ cảm nhận các sắc thái khác nhau khi các vật khác nhau tiếp xúc lên da trẻ.

- Thời gian: 3 – 5 phút.
- Tiến hành: trên từng trẻ hoặc một nhóm 3 – 4 trẻ. Với trẻ lớn có thể hướng dẫn để trẻ tự thực hiện trên bản thân.
- + Với trẻ 3 – 12 tháng: Cô giáo xoa dầu massage vào bàn tay cho mềm và xoa vuốt lên cơ thể trẻ: xoa lướt nhẹ, chà mạnh tay, thỉnh thoảng thay đổi bằng cách gãi nhẹ lên da trẻ để kích thích khiến trẻ có những phản ứng khác nhau trước các tác động của cô.
- + Với trẻ trên 12 tháng: Cô chuẩn bị các vật dụng khác nhau, có độ tương phản rõ rệt về cảm giác khi tác động lên da: bàn chải, vải lụa, cục đá...
 Cô giáo cầm chiếc bàn chải/ lụa/ cục đá... chà nhẹ lên da trẻ (với trẻ đang tập nói cô giáo nói cho trẻ từ chỉ cảm nhận và khuyến khích trẻ nhắc lại “rát quá”, “mát” “mềm” ... Với trẻ lớn hơn cô giáo hỏi trẻ về cảm nhận với từng vật).
 Tương tự giáo viên tìm thêm các hoạt động phát triển các giác quan khác cho trẻ.

b. Dành cho trẻ 12 – 24 tháng

- * Trò chuyện về các bạn trong nhóm:
 - Mục đích: Trẻ biết được tên cô giáo, tên các bạn trong nhóm.
 - Tiến hành: Trong sinh hoạt hàng ngày, cô thường xuyên gọi tên cô, gọi tên trẻ.
 - + Cô ngồi nói chuyện với các trẻ. Cô lần lượt hỏi tên cô, tên trẻ rồi cô giúp trẻ chỉ vào người cô tên được hỏi hoặc để trẻ tự nhận ra bằng cách chỉ vào người có tên được hỏi.
 - + Cô hỏi: Cường đâu? Cô chỉ tay vào trẻ có tên là Cường, cô cầm tay trẻ chỉ vào Cường hoặc khuyến khích trẻ tự chỉ tay vào bạn Cường. Trẻ nào chỉ đúng được cô khen và vỗ tay hoan hô.
 - + Cô cho trẻ chơi trò chơi Ú òa: Cô đội khăn mỏng lên đầu để che mặt trẻ, rồi hỏi: “Bạn... đâu?”. Khi trẻ nhìn về phía bạn đó, cô lật khăn ra và nói “Bạn... đây này”.
- * Gọi tên các bộ phận trên cơ thể:
 - Mục đích: Trẻ nhận ra các bộ phận cơ thể của mình.
 - Chuẩn bị: Một búp bê to, một số búp bê nhỏ.

- Tiến hành: Cô bế búp bê trên tay, giới thiệu với trẻ từng bộ phận của búp bê. Đây là đầu của búp bê này, đầu của búp bê có tóc đẹp. Còn đây là tay của búp bê. Đây là chân của búp bê,... Thế còn đầu có tóc đẹp của các con đâu? Đúng rồi! Đây là đầu đẹp của Nam này, của Lê này, của Ngọc này... Thế tay xinh của các con đâu? Đúng rồi chúng ta múa khéo khéo nào... Cứ như vậy cô làm việc với cả nhóm trẻ rồi làm việc với từng trẻ để giúp trẻ nhận ra các bộ phận cơ thể của mình. Tùy vào kinh nghiệm của trẻ cô có thể mở rộng thêm những nội dung bằng cách giới thiệu chức năng của một số bộ phận cơ thể.

* Xem ảnh:

- Mục đích: Trẻ biết được tên các bạn trong nhóm.
- Chuẩn bị: Đề nghị bố mẹ trẻ mang ảnh của trẻ đến lớp.
- Tiến hành:

Cô ngồi cùng với trẻ, cô chỉ vào ảnh của từng trẻ rồi hỏi: “Ai đây”? Cô có thể nói trước “Đây là bạn Hoà” rồi trẻ nói theo. Sau đó cô lần lượt cho trẻ xem ảnh của các bạn và gọi tên.

Chơi trò chơi: “Ai đây?”. Cô giơ ảnh và hỏi “Ai đây?” Trẻ chỉ vào bạn trong ảnh và nói tên bạn. Trẻ nào nói đúng được cô và các bạn khen.

* Soi gương:

- Mục đích: Trẻ làm quen với tên gọi và một số đặc điểm của mình, của bạn.
- Chuẩn bị: Gương soi.
- Tiến hành: Cô cho trẻ đứng trước gương soi và hỏi trẻ: “Ai đây?” Trẻ trả lời đúng, cô khen trẻ và nhắc lại câu trẻ nói: Đúng rồi, đây là Nga. Nga có tóc tết thật đẹp (cô đưa tay lên vuốt tóc Nga), Nga còn mặc áo có bông hoa màu vàng to nữa (chỉ tay vào áo)... Nếu trẻ chưa nói đúng tên, cô hỏi các trẻ xung quanh và cho các cháu trả lời. Lần lượt, cô cho từng trẻ soi gương và cho các trẻ khác nói tên bạn.

Hàng ngày cô khuyến khích trẻ tự đứng soi gương ngắm nghía, cười, làm các động tác tùy thích.

* Trò chơi: *Ai chỉ đúng?*

- Mục đích: Nhận biết các bộ phận cơ thể.
- Tiến hành: Trẻ ngồi đối diện với cô. Cô nói với trẻ “Nào, các con cùng chỉ đúng theo lời cô nói nhé!”. Khi cô nói: “Mũi đâu?”, cô và trẻ cùng giơ

ngón tay chỉ đúng vào mũi của mình. Cứ hỏi như vậy với các bộ phận khác như: đầu, tai, mắt, mũi...

* Trò chuyện về các đồ dùng cá nhân:

- Mục đích: Trẻ nhận ra những đồ dùng cá nhân của mình và của bạn, từ đó giúp trẻ tự tin trong việc lựa chọn và sử dụng đồ dùng của bản thân.
- Chuẩn bị: Một số đồ dùng cá nhân của trẻ.
- Tiến hành: Cô ngồi cùng trẻ, lần lượt hỏi trẻ về những đồ dùng của trẻ hiện có như quần áo trẻ đang mặc, dép trẻ đang đi, mũ của trẻ... Cô lần lượt chỉ vào đồ dùng của từng trẻ và giới thiệu tên của đồ dùng và đặc điểm đơn giản bên ngoài của đồ dùng: Ví dụ, cô chỉ vào áo của bé Phương và nói: "Đây là cái gì thế nhỉ? À, cái áo. Cái áo của Phương đấy. Áo của Phương màu xanh, có hoa đẹp", rồi cô quay sang bé Cường và hỏi: "Thế áo đẹp của Cường đâu? Đúng rồi, áo của Cường đây. Áo của Cường màu vàng đấy"... Cô làm như vậy với từng trẻ, từng đồ vật của từng trẻ.

Cô giáo có thể cho trẻ chơi thêm các trò chơi khác để củng cố nhận biết về đồ vật như trò chơi *Nhận biết đồ vật qua tranh ảnh*, *Phát hiện đồ vật biến mất*...

c. *Nhóm trẻ 24 – 36 tháng*

* **Làm quen:**

- Mục đích: Trẻ biết được tên của mình và tên của các bạn.
- Thời gian: 5 – 10 phút.
- Tiến hành: Cô ngồi cùng trẻ. Cô hỏi tên từng trẻ để trẻ tự trả lời: "Con tên là gì? Thế còn con?...". Cô nhắc lại tên của từng trẻ rõ ràng cho cả nhóm cùng nghe. Cô nói tên từng trẻ và yêu cầu trẻ chỉ đúng vào người mà được nêu tên. Cô có thể chỉ vào từng trẻ và yêu cầu trẻ nói tên người được chỉ. Cô hỏi trẻ về giới tính của trẻ: "Hoa là con gái hay con trai? Đúng rồi Hoa là con gái. Thế còn Cường là con trai hay con gái? Cường là con trai, đúng không nào?".

* **Những cái tên:**

- Mục đích: Trẻ làm quen với tên đầy đủ của mình và tên của các bạn.
- Thời gian: 5 – 10 phút.
- Tiến hành: Cô nói chuyện với trẻ: "Các con có biết cô tên là gì không? Đúng rồi cô tên là Hoa, Nguyễn Thị Hoa. Thế còn đây là ai nhỉ (cô chỉ vào

trẻ ngồi cạnh). Đứng rồi bạn Nhi, Vũ Yến Nhi”, rồi cô yêu cầu bé Nhi nhắc lại tên đầy đủ của mình. Cứ như vậy cô tiếp tục làm việc với từng trẻ.

Hàng ngày vào giờ điểm danh, cô gọi tên đầy đủ của trẻ. Khi đến tên trẻ nào cô yêu cầu trẻ đứng lên hoặc thưa cô. Cô có thể giải thích ngắn gọn ý nghĩa tên của trẻ để trẻ thêm tự tin vào bản thân mình.

* Gọi tên các bộ phận trên cơ thể:

- Mục đích: Trẻ nhận ra các bộ phận cơ thể của mình.
- Chuẩn bị: Búp bê to.
- Thời gian: 5 – 10 phút.
- Tiến hành: Cô bế búp bê trên tay, giới thiệu với trẻ từng bộ phận của búp bê: “Đây là đầu của búp bê này. Đầu của búp bê có tóc đẹp. Còn đây là tay của búp bê. Tay của búp bê để cầm thìa, cầm bánh... Đây là chân của búp bê, chân của búp bê để đi đấy... Thế còn đầu của các con đâu? Trên đầu có tóc màu gì? Mắt của các con đâu? Mắt để làm gì? À! Mắt để nhìn. Thế Hoa nhìn thấy bạn nào?...”. Cứ như vậy, cô giúp trẻ nhận biết các bộ phận của cơ thể trẻ và đặc biệt là chức năng của 5 giác quan.

* Trò chơi: *Mặc quần áo cho búp bê*

- Mục đích: Trẻ học được kĩ năng mặc quần áo và tự tin vào khả năng của mình.
- Chuẩn bị: Búp bê mặc quần áo sai.
- Thời gian: 5 – 10 phút, 5 – 7 trẻ.
- Tiến hành: Cô cho trẻ xem một búp bê mặc quần áo sai: Mũ đội ngược, hai chân xỏ vào một ống quần... Cô hỏi trẻ búp bê mặc quần áo như vậy đã đúng chưa? Sai chỗ nào? Trẻ có thể giúp búp bê mặc quần áo đúng không? Cô cho trẻ mặc quần áo và đội mũ lại cho búp bê.

Hàng ngày, cô và phụ huynh tạo điều kiện để trẻ tập các kĩ năng tự phục vụ như: trẻ tự đội mũ, đi giày, mặc quần, lau miệng...

3.2. Một số hoạt động giáo dục quan hệ giữa trẻ với mọi người xung quanh

a. Nhóm trẻ 3 – 12 tháng

* *Tạo mối quan hệ với mọi người xung quanh*

- Mục đích: Tạo mối quan hệ gần gũi giữa trẻ với người chăm sóc và những người xung quanh.

- Thời gian: 2 – 5 phút.
- Tiến hành: Nhóm 1 – 3 trẻ (khoảng 12 tháng tuổi). Nếu là trẻ bé có thể để trẻ nằm trong cũi hoặc cô bế, nếu là trẻ lớn hơn cô cho trẻ ngồi cạnh cô và các bạn. Cô trò chuyện với từng trẻ: gọi tên trẻ và giới thiệu tên các bạn. Ví dụ: “Hương đâu?”, cô cầm tay trẻ và chỉ vào người trẻ: “Hương đây này”, cô nhắc đi nhắc lại nhiều lần tên của trẻ. Trong khi trò chuyện với từng trẻ, cô chú ý bao quát và giao tiếp với các trẻ ngồi xung quanh. Cô hướng dẫn cho các trẻ lớn hơn làm các động tác tỏ sự thân thiện và yêu quý nhau (cầm tay nhau, vuốt ve, âu yếm...).

* *Làm quen với tên gọi của các bạn trong nhóm*

- Mục đích: Trẻ biết được tên cô giáo, tên các bạn trong nhóm.
- Thời gian: 3 – 5 phút; 2 – 4 trẻ.
- Tiến hành: Trong sinh hoạt hàng ngày, cô thường xuyên gọi tên cô, gọi tên trẻ.

Cô ngồi nói chuyện với 2 – 3 trẻ. Cô lần lượt hỏi tên cô, tên trẻ để trẻ chỉ vào người được hỏi tên.

Cô hỏi: Cường đâu? rồi cô chỉ tay vào trẻ có tên là Cường, cô cầm tay trẻ chỉ vào Cường hoặc khuyến khích trẻ tự chỉ tay vào bạn Cường. Trẻ nào chỉ đúng được cô khen và vỗ tay hoan hô.

Cô cho trẻ chơi trò chơi “Ú òa”: Cô đội khăn mỏng lên, đầu để che mặt trẻ, rồi hỏi: “Bạn... đâu?”. Khi trẻ nhìn về phía bạn đó, cô lật khăn ra và nói “Bạn... đây này”.

* *Làm theo cô giáo*

- Mục đích: Tập cho trẻ biết thực hiện theo chỉ dẫn của người khác
- Thời gian: 2 – 3 phút,
- Tiến hành: Nhóm 1 – 3 trẻ. Đối với trẻ trên 6 tháng tuổi: dạy trẻ bắt chước một số động tác đơn giản: chào, hoan hô... Khi dạy trẻ các động tác cô nên làm theo trình tự:
 - + Cô làm mẫu động tác (cô vừa làm vừa nói).
 - + Cô vừa nói tên động tác vừa cầm tay trẻ cùng làm.
 - + Cô làm mẫu và khuyến khích trẻ làm theo.
 - + Để trẻ làm theo lời nói của cô.

Luyện thêm cho trẻ qua các trò chơi và trong sinh hoạt:

Chơi trò chơi: *Em búp bê chào chị, chào anh; Anh/chị chào em búp bê.*

Khi mẹ đưa trẻ đến lớp dạy trẻ chào mẹ, chào cô.

Có thể dạy trẻ tạm biệt bạn. Cô làm mẫu cho trẻ bắt chước. Khi trẻ làm đúng, cô khen trẻ “ngoan lắm, giỏi lắm...”.

Khi cô hay các bạn biểu diễn xong cô yêu cầu trẻ hoan hô và cô cũng làm cùng trẻ.

Hàng ngày nhắc trẻ chào mẹ, chào cô, chào các bạn khi đến lớp và khi về.

* Nghe các ngữ điệu, lời nói khác nhau:

– Mục đích: Giúp trẻ làm quen với các ngữ điệu giọng nói biểu cảm khác nhau

– Thời gian: 2 – 3 phút.

– Tiến hành: Nhóm 1 – 3 trẻ. Trong khi chơi hoặc chăm sóc trẻ, cô cho trẻ làm quen với một số từ và ngữ điệu để trẻ dần hiểu được thái độ của người khác (chủ yếu là những từ và ngữ điệu tỏ ý khen và khuyến khích trẻ). Khi trẻ làm được việc gì, cô tươi cười khen trẻ: “An giỏi quá”, “Hà ngoan quá”... Khi trẻ làm việc gì không đúng, với nét mặt nghiêm, không cười cô nhẹ nhàng nói: “Cường không được làm như thế nhé”...

b. Trẻ 12 – 24 tháng

* Trò chuyện về các bạn và cô giáo

– Mục đích: Trẻ biết trong nhóm lớp có cô giáo và các bạn. Các bạn vui chơi với nhau. Cô giáo chăm sóc, dạy dỗ và yêu thương trẻ.

– Thời gian: 4 – 6 phút.

– Tiến hành: Cô cho trẻ ngồi xung quanh mình và trò chuyện với trẻ về cô giáo và về các bạn. Cô chỉ vào một trẻ và nói: Đây là bạn Hà. Hôm nay bạn Hà mặc áo đỏ rất đẹp. Cho trẻ nhắc lại tên bạn Hà. Còn đây là bạn Dũng. Bạn Dũng rất ngoan, bạn Dũng biết tự xúc cơm ăn. Thế đây là bạn gì nào? Cô cho trẻ tự nói. Còn đây là cô gì nhỉ? Cô chỉ vào mình và hỏi trẻ. Trẻ nói đúng tên cô thì cô giáo khen trẻ, nếu trẻ không nói thì cô tự giới thiệu cho trẻ biết: Cô tên là Hương. Cô rất yêu các cháu, cô dạy các cháu hát này, chơi nhiều trò chơi này... Các cháu cô yêu cô không nào?

Tương tự, giáo viên có thể trò chuyện về gia đình bé, về những người xung quanh mà trẻ thường tiếp xúc.

* *Trò chơi chăm sóc em búp bê*

- Mục đích: Giúp trẻ biết quan tâm, chăm sóc đến người khác; biết làm theo chỉ dẫn của cô.
- Chuẩn bị: Mỗi trẻ một búp bê, bát, thìa đồ chơi.
- Thời gian: 5 – 10 phút.
- Tiến hành: Cô nói: “Em bé đói lắm rồi, bây giờ ta phải làm gì nhỉ? Đứng rồi phải cho búp bê ăn. Bây giờ các con hãy bế em lên và cho em ăn nhé”. Trong khi trẻ chơi, cô quan sát và nhắc nhở trẻ đưa thìa đúng vào mồm của búp bê và động viên em trong khi ăn...

Tương tự như vậy cô gợi ý để trẻ thực hiện các hành động chăm sóc khác như ru em ngủ, lau mặt cho em, ủ ấm cho em...

* *Xem tranh về gia đình/về cô giáo và các bạn*

- Mục đích: Cho trẻ biết các thành viên trong gia đình. Giáo dục tình cảm gia đình.
- Chuẩn bị: Tranh về sinh hoạt gia đình.
- Thời gian: 4 – 6 phút; 4 – 6 trẻ.
- Tiến hành: Cô cho trẻ xem tranh vẽ về cảnh sinh hoạt trong gia đình. Cô hỏi trẻ: “Trong tranh có ai đây? Ai đây nữa? Bố/ mẹ/ ông/ bà đang làm gì? Bó mặc gì đây? Mẹ mặc gì đây?...” để trẻ kể về các nhân vật trong bức tranh.

Tương tự như vậy khi cho trẻ xem tranh về cô giáo và các bạn.

c. *Nhóm trẻ 24 – 36 tháng*

* *Gia đình của bé*

- Mục đích: Giáo dục tình cảm của trẻ với các thành viên trong gia đình
- Chuẩn bị: Một bức tranh “Gia đình của bé”, mỗi trẻ một tấm ảnh gia đình mình.
- Thời gian: 5 – 10 phút.
- Tiến hành:
 - + Cô cho trẻ xem tranh, giới thiệu tên bức tranh “Đây là gia đình bạn Quyên”. Cô kể chuyện về gia đình theo bức tranh cho trẻ nghe (Gia đình của... có những ai... hoạt động của những người trong tranh). Sau đó cô hỏi trẻ các câu hỏi: “Ai đây? Đang làm gì? Nhà bạn có những ai?...”
- Cô cho trẻ xem ảnh và kể về gia đình mình cho các bạn nghe.

- * Trò chơi: *Đổi chỗ*
- Mục đích: Làm quen với tên gọi của bạn; biết phối hợp với bạn trong trò chơi.
- Thời gian: 5 – 10 phút.
- Tiến hành: Cô và trẻ ngồi thành vòng tròn. Cho một trẻ đi quanh vòng tròn, vừa đi vừa đọc: “1, 2, 3 đi ra khỏi chỗ”. Mỗi từ ứng với một bạn, khi đọc hết câu thơ, đến đúng bạn nào thì hỏi bạn đó: “Bạn tên gì?” Trẻ được hỏi trả lời: “Tôi tên là...” và đứng lên nhường chỗ cho bạn ngồi và nói: “Xin mời bạn ngồi”. Trẻ vừa mới đứng lên tiếp tục đi vòng quanh và đọc “1, 2, 3 đi ra khỏi chỗ” ... Cứ như thế tiếp tục trò chơi cho đến khi trẻ không muốn chơi nữa.

- * Trò chơi: *Alô! Chào bạn!*
- Mục đích: Học cách chơi với trẻ khác, cách giao tiếp bằng điện thoại.
- Thời gian: 1 – 4 phút; 1 – 2 trẻ.
- Chuẩn bị: Điện thoại trò chơi.
- Tiến hành: Cô hướng dẫn trẻ cầm điện thoại, cách hỏi chuyện và trả lời điện thoại. Sau đó để trẻ tự chơi với nhau. Trẻ cầm điện thoại và nói chuyện với trẻ khác.

Ví dụ: “Chào Lan, Tôi là Nam đây? Bạn khoẻ không?...”

- * Giải quyết tình huống:
- Một cô giáo vào lớp và vờ kêu đau bụng, quan sát xem phản ứng của các cháu trong lớp, nếu trẻ không có cách phản ứng đúng như lại gần cô hỏi thăm, tìm kiếm người giúp đỡ thì cô giáo khác sẽ gợi ý để trẻ làm. Sau khi kết thúc tình huống, cô giáo phải tổng kết lại để trẻ nhớ: “Khi thấy có người bị đau ốm/mệt thì các con cần phải làm gì? Chúng mình nên lại gần hỏi thăm và hỏi xem có thể làm gì để giúp họ đúng không nào? Hoặc chúng mình phải tìm ngay một người lớn để họ có thể giúp” ...
- Cô giáo đưa một em nhỏ ở lớp bé hơn vào lớp và nhờ một nhóm trẻ trông em. Cô quan sát cách cư xử của trẻ với em bé, nếu trẻ không biết cách chơi với em, cô giáo gợi ý cho trẻ.
- Tình huống cô giáo chia thiếu đồ chơi cho một nhóm trẻ và sẽ không còn để chia thêm. Tình huống này buộc trẻ phải tìm cách hoà giải, thống nhất với nhau để chơi chung.

...

3.3. Một số hoạt động giáo dục phát triển cảm xúc thẩm mỹ

a. Nhóm trẻ 3 – 12 tháng

* Âm nhạc:

- Mục đích: Trẻ cảm nhận được âm điệu, trẻ có những phản ứng tích cực với âm nhạc
- Thời gian: 5 phút; một nhóm 4 – 5 trẻ / 1 cô.
- Chuẩn bị: đĩa nhạc dành cho thiếu nhi với các bài có nhịp điệu khác nhau: êm dịu, vui tươi, nhanh mạnh; đầu phát.
- Tiến hành: Cô giáo cho trẻ vào một phòng rộng, cô bật nhạc và nhún nhảy hoặc đu đưa mình theo điệu nhạc. Cô cầm tay trẻ khẽ đu theo cô và nhìn vào mặt trẻ để truyền cảm xúc.

Với những trẻ còn nhỏ chưa ngồi hoặc đứng được thì cô bế trẻ, ôm sát cháu vào lòng và cùng đưa người cháu theo tiếng nhạc giống như đang khiêu vũ cùng cô.

Hoạt động với âm nhạc vẫn duy trì ngay cả khi trẻ đã lớn, tuy nhiên với trẻ lớn hơn, cô giáo nên khuyến khích trẻ bộc lộ cảm xúc với âm nhạc bằng các cách riêng của trẻ mà không nhất thiết phải theo một mẫu nhất định nào.

* Màu sắc và chuyển động:

- Mục đích: Trẻ cảm nhận được về sự sinh động của các màu sắc.
- Thời gian: 5 phút; một nhóm 4 – 5 trẻ / 1 cô.
- Chuẩn bị: một vài dải lụa nhiều màu khác nhau (màu sặc sỡ), một vài chiếc chong chóng nhiều màu sắc
- Tiến hành: Cô cho trẻ xem những chiếc chong chóng và nói với trẻ “Cô có chiếc chong chóng này, chong chóng màu đỏ đấy, đẹp không nào”, “Hãy nhìn xem điều thú vị gì sắp đến nhé”. Cô đưa chiếc chong chóng ra trước gió làm cho chong chóng quay và nói với trẻ “chong chóng quay” “quay tít” để trẻ thích thú và nhắc lại theo cô. Cô khuyến khích trẻ làm thử.

Cô đưa những dải lụa ra cho trẻ sờ vào lụa “dải lụa đấy, dải lụa màu xanh”. Cô cầm dải lụa đưa trước gió khiến dải lụa bay. Cô múa với dải lụa làm cho lụa uốn lượn khiến trẻ vui thích. Cô khuyến khích trẻ làm thử.

* Nói lên cảm nhận:

Cô giáo thường xuyên trò chuyện với trẻ và dùng những từ khen ngợi trẻ như: Thu xinh quá, Uyên rất ngoan...

Đối với các đồ vật, cô giáo cũng chỉ vào đồ vật và nói với trẻ một số tính chất của đồ vật đó. Ví dụ: Bông hoa kia, bông hoa đẹp; Áo của Uyên có cái nơ đáng yêu quá..

Việc khen ngợi vẫn nên được duy trì trong những giai đoạn tiếp theo. Bên cạnh đó cô giáo khuyến khích trẻ sử dụng nhiều từ nói về những cảm nhận của trẻ trước các đối tượng, sự việc. Ví dụ: Cháu bị ngã đau lắm, Bạn An ăn mà không mời là hư đấy, Bác nhà bếp nấu thức ăn thơm phức..

b. Nhóm trẻ 12 – 36 tháng

*** Vẽ đẹp của thiên nhiên:**

- Mục đích: Trẻ cảm nhận về đẹp và sự phong phú của cảnh sắc thiên nhiên xung quanh.
- Thời gian: 20 – 30 phút.
- Chuẩn bị: Trang phục dạo chơi ngoài trời, chọn các địa điểm có cảnh đẹp và an toàn cho trẻ.
- Tiến hành: Cô giáo cho trẻ dạo chơi ngoài trời, nhìn ngắm và cùng trò chuyện về các cảnh đẹp trong môi trường xung quanh. Cô giáo khuyến khích trẻ nhận xét. Có những chi tiết trẻ không phát hiện ra, cô giáo phải giúp trẻ chú ý tới. Với trẻ mẫu giáo nhỏ và lớn cô giáo gợi ý cho trẻ có các biện pháp để lưu giữ lại ấn tượng về vẻ đẹp của cảnh vật (vẽ tranh, chụp ảnh).

*** Các hoạt động tạo hình:**

- Mục đích: Trẻ cảm nhận về đẹp và sự phong phú của cảnh sắc thiên nhiên xung quanh từ đó có hứng thú thể hiện nó qua các hoạt động tạo hình.
- Thời gian: 20 – 30 phút.
- Chuẩn bị: Các dụng cụ để thực hiện hoạt động tạo hình.
- Tiến hành: Cô giáo cho trẻ tham gia các hoạt động tạo hình như vẽ, xé dán, nặn... với nội dung phù hợp với lứa tuổi và vốn kinh nghiệm sống của trẻ. Sản phẩm của trẻ cần được lưu giữ và sử dụng vào một mục đích cụ thể có ý nghĩa để rèn cho trẻ thói quen biết trân trọng thành quả lao động.

*** Xem biểu diễn nghệ thuật:**

- Mục đích: Trẻ được xem các tiết mục biểu diễn để thấy sự phong phú của các loại hình nghệ thuật. Khởi dậy ở trẻ cảm xúc tích cực (vui thích, say sưa) với các tiết mục biểu diễn.

- Thời gian: 20 – 30 phút.
- Chuẩn bị: Bảng đĩa hình về các hoạt động biểu diễn (xiếc/ca nhạc/múa/ ảo thuật/khiêu vũ...).
- Tiến hành: Cô giáo cho trẻ xem băng hình về các hoạt động biểu diễn (mỗi lần xem khoảng 2 – 3 tiết mục ở hai loại hình nghệ thuật). Trước khi xem cô giáo nên giới thiệu trước để định hướng sự chú ý của trẻ và giúp trẻ có chút biểu tượng về tiết mục sắp xem. Sau khi xem cô và trẻ lại cùng nhau trò chuyện. Cô chú ý khắc sâu vào các chi tiết mang tính nghệ thuật, lời cuốn thể hiện sự tài ba của người biểu diễn. Sau khi trò chuyện nên cho trẻ có cơ hội xem lại thêm một lần nữa.

Nếu có điều kiện nên đề đạt với trường tổ chức cho trẻ xem trực tiếp ít nhất một lần trong năm hoặc cô giáo trò chuyện với phụ huynh để gia đình tự tổ chức cho con em mình.

Tài liệu tham khảo dùng cho học viên

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục, 2009.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình GDMN*, NXB Giáo dục, 2009.
3. Nguyễn Ánh Tuyết – Nguyễn Thị Như Mai – Đinh Thị Kim Thoa, *Tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, 2005.
4. Phan Trọng Ngọ, *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, NXB Đại học Sư phạm, 2005.



D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thanh Bình, *Giáo dục kỹ năng sống*, NXB Đại học Sư phạm, 2009.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục, 2009.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình GDMN*, NXB Giáo dục, 2009.
4. Nguyễn Hữu Châu – Vũ Trọng Rỹ – Đỗ Bích Loan, *Giáo dục Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI*, NXB Giáo dục, 2008.
5. Minh Dũng – Kim Lan, *Kỹ năng giao tiếp xã hội*, NXB Thanh niên, 2010.
6. Phan Trọng Ngọ, *Day học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, NXB Đại học Sư phạm, 2005.
7. Thái Hà, *Hướng dẫn trẻ tự bảo vệ*, NXB Thời đại, 2009.
8. Phạm Minh Hạc – Trần Kiều – Đặng Bá Lãm – Nghiêm Đình Vỳ, *Giáo dục thế giới đi vào thế kỷ XXI*, NXB Chính trị Quốc gia, 2002.
9. Phạm Minh Hạc – Tuyển lựa và Chủ biên, *Tâm lý học Liên Xô – Tuyển tập các bài báo*, NXB Tiến bộ, Matxcova, 1978.
10. Nguyễn Kế Hào, *Sự phát triển trẻ em đầu tuổi học*, NXB Giáo dục, 1985.
11. Lê Xuân Hồng – Lê Thị Khang – Hồ Lai Châu – Hoàng Mai, *Phát triển những kỹ năng cần thiết cho trẻ mầm non*, NXB Giáo dục, 2000.
12. Ngô Công Hoàn, *Giao tiếp và ứng xử sư phạm*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1997.
13. Ngô Công Hoàn, *Tâm lý học trẻ em*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1995.
14. Đặng Thành Hưng, *Dạy học hiện đại: lý luận – biện pháp – kỹ thuật*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
15. Đặng Thành Hưng, *Nhận diện đánh giá kỹ năng*, Tạp chí Khoa học giáo dục số 2, 2010.
16. Đặng Thành Hưng, *Những đặc trưng của phương pháp dạy học theo tư tưởng giáo dục tích cực trong nhà trường phổ thông hiện nay*, ĐT KHCN cấp Bộ 1996 – 1997, 1997.

17. Karen van der Merwe, *Learning together*, Early learning resource Unit – Cape Town, SouthAfrica, 1990.
18. Liublinxkaia. A.A, *Tâm lí học trẻ em*, NXB Matxcova, 1971.
19. P.A.Rudich, *Tâm lí học*, NXB Matxcova, 1986.
20. Giang Quân, *Những phương pháp giáo dục hiệu quả trên thế giới, tập 1 – 5 (tài liệu dịch)*, NXB Tu pháp, 2007.
21. Bùi Văn Quân – Trần Bội Lan – Trịnh Thanh Hà, *Bí quyết phát triển kĩ năng sống cho trẻ*, NXB Giáo dục, 2009.
22. Nguyễn Ánh Tuyết, *Những điều cần biết về sự phát triển trẻ thơ*, NXB Giáo dục, 1996.
23. Thái Duy Tuyên, *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, NXB Giáo dục, 2008.
24. Xavier Rogier, *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường (tài liệu dịch)*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1996.